

일-279-25-19

중학교 이주배경 가정 학부모
교육 자료(베트남어)

Tiếng Việt



Tài liệu giáo dục năm
dành cho phụ huynh có
nền tảng di cư

Cẩm nang cho cuộc sống
trung học cơ sở
hạnh phúc



Gyeongsangbuk-do
Office of Education

Tài liệu này do Sở Giáo dục tỉnh
Gyeongsangbuk-do biên soạn
nhằm hỗ trợ việc hiểu biết cơ bản về đời sống học đường.
Việc tổ chức hoạt động của nhà trường và các
biện pháp xử lý cụ thể
sẽ được thực hiện phù hợp với điều kiện của từng trường.

Mục Lục

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

Chương 1 Đời sống học đường

- 01. Đời sống của học sinh trung học cơ sở 06
- 02. Chương trình giáo dục và lịch học 09
- 03. Có mặt – Vắng mặt 15
- 04. Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh) 17

Chương 2 Học tập và Đánh giá

- 01. Năng lực học tập cơ bản 24
- 02. Đánh giá nội bộ 27
- 03. Hệ thống Free Semester Program 31

Chương 3 Định hướng và chuyển cấp

- 01. Định hướng 36
- 02. Chuyển vào trung học phổ thông 37

Chương 4 Đời sống học sinh

- 01. Giáo dục nếp sống và kỷ luật học sinh 42
- 02. Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường 45
- 03. Hệ thống hỗ trợ phòng ngừa nguy cơ bỏ học 52

Chương 5 Phụ lục

- 01. Hỗ trợ giáo dục cho học sinh có nền tảng đa văn hóa 58
- 02. Hỗ trợ cho gia đình nhập cư 60
- 03. Cách sử dụng trang web của trường 61
- 04. Từ điển mini các thuật ngữ học đường 62



1

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

Chương 1

Đời sống học đường

01. Đời sống của học sinh trung học cơ sở ·····	06
02. Chương trình giáo dục và lịch học ·····	09
03. Có mặt – Vắng mặt ·····	15
04. Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh) ·····	17



01

Đời sống của học sinh trung học cơ sở

01. Đời sống của học sinh trung học cơ sở

Thời gian mỗi tiết học là 45 phút, dài hơn 5 phút so với cấp tiểu học

Lịch học trung học cơ sở (Ví dụ)

○○ Lịch học trung học cơ sở			
Phân loại	Thời gian	Công việc	Thời lượng
Kiểm tra đầu giờ	08:30~08:50	◦ Giáo viên chủ nhiệm vào lớp và hướng dẫn trước buổi học ◦ Điểm danh, giáo dục nhân cách, đọc sách buổi sáng, kiểm tra sức khỏe,...	20 phút
Tiết 1	09:00~09:45	◦ Tiết học chính quy	45 phút
Tiết 2	09:55~10:40		45 phút
Tiết 3	10:50~11:35		45 phút
Tiết 4	11:45~12:30		45 phút
Giờ trưa	12:30~13:30	◦ Thực đơn bữa trưa được thông báo hàng tháng qua thư gửi phụ huynh và cũng có thể kiểm tra trên web trường ◦ Nếu học sinh có thực phẩm cần tránh do dị ứng hay lý do tôn giáo, cần thông báo cho giáo viên chủ nhiệm	1 tiếng
Tiết 5	13:30~14:15	◦ Tiết học chính quy	45 phút
Tiết 6	14:25~15:10		45 phút
Tiết 7	15:20~16:05	◦ Tiết học chính quy hoặc các lớp sau giờ học ◦ Thông thường, học đến tiết 6 hoặc tiết 7	45 phút
Tổng kết	16:05~	◦ Sau khi kết thúc tất cả các tiết học, giáo viên chủ nhiệm vào lớp để thông báo các hoạt động và hướng dẫn liên quan đến giáo dục ◦ Trong giờ này, tình trạng có mặt - vắng mặt cũng được ghi nhận	Khoảng 10 phút



- Hiệu trưởng có thể linh hoạt điều chỉnh thời gian học tùy theo thời tiết, các mùa trong năm, và tình hình của trường
- Khác với tiểu học, thông tin có mặt - vắng mặt được phản ánh vào điểm xét tuyển vào cấp 3, nên việc muộn giờ thiếu lý do thuyết phục là rất quan trọng
- Việc đi muộn có thể ảnh hưởng đến đánh giá nề nếp sinh hoạt của học sinh theo quy định của nhà trường; trong trường hợp cần thiết, nhà trường sẽ tiến hành tư vấn và hỗ trợ giáo dục phù hợp.
- Giờ hoạt động có thể khác nhau tùy theo trường.

Chuẩn bị cho đời sống trung học cơ sở

May đồng phục

- Tìm hiểu các thông tin về đồng phục được hướng dẫn trong ngày tập trung
- Kiểm tra xem đồng phục được mua theo nhóm hay riêng lẻ
- Vì có cả đồng phục theo mùa nên cần mua riêng từng loại
- Tìm hiểu thông tin về khoản hỗ trợ chi phí đồng phục tại trường hoặc phòng giáo dục

Thông tin trường học

- Đăng ký tài khoản trên web trường để xem các thông báo gửi phụ huynh và các thông tin liên quan.
- Cài đặt ứng dụng thông báo của trường trên điện thoại để kiểm tra thông tin thường xuyên.
- Mỗi trường có thể sử dụng ứng dụng khác nhau (HighClass, Classting, lamSchool,...).
- Đăng ký tài khoản trước để sử dụng ứng dụng thông báo Home Communications.

Đồ dùng học tập

- Khăn giấy, khăn giấy ướt
- Giày đi trong phòng
- Dụng cụ viết (bút bi ba màu, bút lông đầu dùng cho máy tính, v.v.)
- Bàn chải và kem đánh răng
- Vở ghi chép cho từng môn
- Ổ khóa (nếu có tủ đựng đồ cá nhân)

Rèn luyện thói quen sinh hoạt

- Hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh:
 - Thói quen ăn-uống-ngủ-nghỉ đúng giờ.
- Sinh hoạt có kế hoạch
 - Rèn luyện khả năng tập trung trong giờ học:
- Đọc sách đa dạng:
 - Đọc nhiều loại sách khác nhau và viết nhật ký đọc sách.

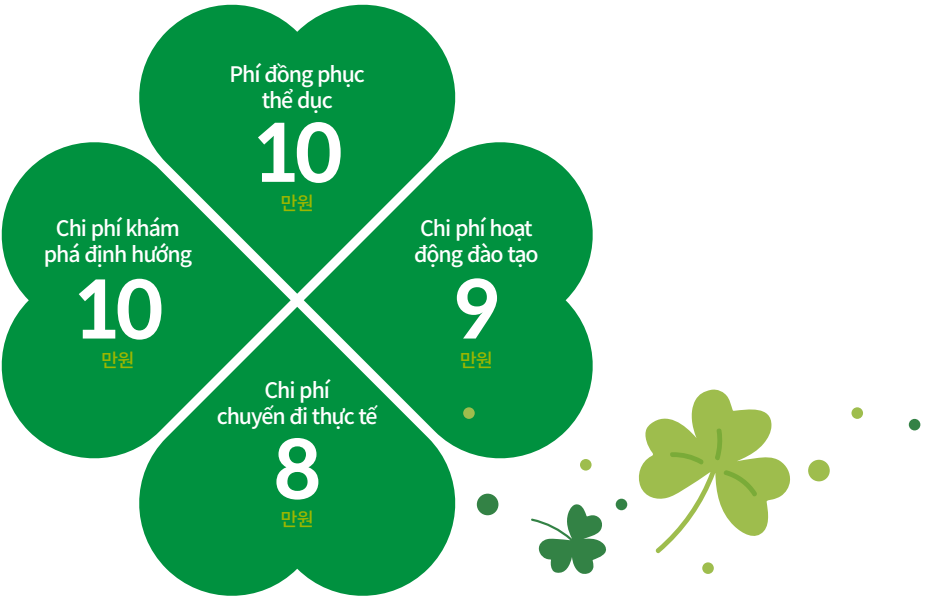


01. Đời sống của học sinh trung học cơ sở

Tìm hiểu về các khoản trợ cấp khác nhau từ Sở Giáo dục Gyeongsangbuk-do (tính đến tháng 3 năm 2025)

Hỗ trợ chi phí giáo dục

- Hỗ trợ chi phí giáo dục theo quy định: một số khoản như phí nhập học, học phí, tiền ăn, sách giáo khoa có thể được hỗ trợ tùy theo điều kiện và đối tượng áp dụng.
- Hỗ trợ một phần: Phí đồng phục học sinh (trợ cấp phí đồng phục học sinh khác nhau tùy theo từng địa phương)
- Năm thứ nhất trung học cơ sở (Lớp 7): Hỗ trợ phí đồng phục thể dục, khám phá định hướng và các hoạt động đào tạo
- Năm thứ 2 trung học cơ sở (Lớp 8): Hỗ trợ chi phí đi thực tế



TIP

- Chụp ảnh hoặc sao chép tất cả tài liệu được cung cấp vào ngày tập trung và lưu lại để xem khi cần.
- Để biết thêm thông tin về học phí, vui lòng truy cập trang web và ứng dụng thông báo về gia đình. Hãy liên hệ cho giáo viên chủ nhiệm khi có thắc mắc.
- Mỗi trường có thể sử dụng ứng dụng thông báo khác nhau, vì vậy hãy kiểm tra trước khi đăng ký và sử dụng.
- Trước tiên, phải đăng ký trên trang web của trường và nhận được sự phê duyệt mới có thể sử dụng.

02

Chương trình giáo dục và lịch học

Xem qua về chương trình giảng dạy ba năm

Trước khi nhập học (tháng 2)	1-1	1-2	2-1	2-2	3-1	3-2	Sau tốt nghiệp (tháng 2)
Tuần lễ trải nghiệm trước dành cho học sinh sắp bước vào trung học năm nhất (Lớp 7)	Chế độ học kỳ tự do	Chương trình học nhập môn ở trường trung học cơ sở				Bộ chuyển đổi	Tuần lễ trải nghiệm trước dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 10
		Hoạt động kết hợp với học kỳ tự do (Đào tạo theo hình thức học sinh tham gia chủ động, đánh giá theo quá trình, khám phá hướng nghiệp gắn liền với chương trình giảng dạy, v.v.)					

Xem qua về lịch học trong năm (ví dụ)



02

Chương trình giáo dục và lịch học

02. Chương trình giáo dục và lịch học

Hoạt động rèn luyện (수련활동)

- Tại các trung tâm rèn luyện do Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangbuk-do vận hành, học sinh có thể tham gia các chương trình từ 2 đến 3 ngày theo kế hoạch của nhà trường và trên cơ sở tự nguyện, có sự đồng ý của phụ huynh.
- Đặc biệt, học sinh sẽ trải nghiệm các hoạt động thể thao như leo núi nhân tạo, trò chơi vận động, hoạt động giải trí, biểu diễn tài năng, đốt lửa trại... nhằm rèn luyện kỹ năng sinh hoạt tập thể.
- Các địa điểm rèn luyện tiêu biểu: Trung tâm rèn luyện trên biển (해양수련원), Trại dã ngoại

Chuyến đi thực tế (수학여행)

- Tùy theo kế hoạch giáo dục của từng trường mà thời điểm tổ chức khác nhau, nhưng thường là 2 đến 3 ngày.
- Địa điểm du lịch học đường thường là Jeju, Seoul và vùng thủ đô, Busan, vùng biển phía Nam,... được tổ chức dựa theo chủ đề riêng của từng trường.

Ngày nghỉ của trường (재량휴업일)

- Là những ngày mà trường tự quyết định cho học sinh nghỉ học, thường rơi vào những ngày “kẹt” giữa các ngày nghỉ lễ (ngày cầu nối), để gia đình có thể sử dụng cho du lịch hoặc các hoạt động gia đình.
- Đặc biệt trong các tháng có nhiều ngày nghỉ như tháng 5 và tháng 10, trường thường sắp xếp để tạo thành kỳ nghỉ dài hơn, tạo điều kiện cho các sự kiện và chuyến đi của gia đình.

Buổi giới thiệu nhà trường (학교설명회)

- Được tổ chức vào đầu học kỳ, nhằm giới thiệu chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục của trường, đồng thời tổ chức họp phụ huynh và buổi tập huấn cho phụ huynh.
- Sau họp phụ huynh, nhiều trường sẽ bố trí thời gian để phụ huynh gặp và trao đổi trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm.



- Trong tuần tư vấn phụ huynh, phụ huynh có thể hẹn lịch trước với giáo viên chủ nhiệm để đến trường trực tiếp hoặc tư vấn chi tiết qua điện thoại.
- Vào ngày dự giờ dành cho phụ huynh, phụ huynh được đến trường để quan sát hoạt động học tập của con và cũng có thể tiến hành tư vấn, trao đổi với giáo viên chủ nhiệm.
- Tùy từng trường, có trường sẽ tổ chức kỳ nghỉ xuân (봄방학). Phụ huynh có thể kiểm tra thông tin này trên trang web của trường hoặc qua dịch vụ phụ huynh của hệ thống NEIS.

Biên chế chương trình trung học cơ sở

- Chương trình giáo dục của trường trung học cơ sở được cấu trúc gồm các môn học (hoặc nhóm môn học) và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Nhóm chương trình giảng dạy		Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
▪ Ngữ văn ▪ Xã hội (bao gồm Lịch sử) / Đạo đức ▪ Toán ▪ Khoa học / Công nghệ-Gia đình / Tin học	▪ Thể dục ▪ Nghệ thuật (Âm nhạc / Mỹ thuật) ▪ Tiếng Anh ▪ Môn học tự chọn (Hán văn, Môi trường, ·Ngoại ngữ sinh hoạt, Định hướng nghề nghiệp và Công việc, ·Sức khỏe, v.v.)	▪ Hoạt động tự quản, tự chủ ▪ Hoạt động câu lạc bộ ▪ Hoạt động định hướng

Bảng phân bố chương trình giáo dục trong 3 năm dành cho học sinh nhập học vào trung học cơ sở (ví dụ)

Phân loại			Số tiết cơ bản	Năm nhất (2026)		Năm 2 (2027)		Năm 3 (2028)		Số tiết được phân bổ	Tăng giảm so với tiêu chuẩn	Số học kỳ được phân bổ	
Giáo trình	Môn học	Học kỳ 1 (Tự do)		Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2					
Nhóm	Ngữ văn		442	68	68	68	68	68	68	408	-34	6	
	Xã hội (bao gồm lịch sử/ đạo đức)	Xã hội	510	34	34			51	51	170	425	-85	4
		Lịch sử				51	34	34	34	153			4
		Đạo đức		17	17	34	34			102			4
	Toán học		374	51	68	68	68	51	51	357	357	-17	6
	Khoa học/ Công nghệ, Gia đình/ Tin học	Khoa học	680	51	68	51	51	68	68	357	680	-	6
		Công nghệ Gia đình		34	34	51	51	34	34	238			6
		Tin học				34	51			85			2
	Thể dục	Thể dục	272	51	51	51	51	34	34	306	306	34	6
		Thay thế giáo dục thể chất (Đội thể thao của trường)						17	17				
	Nghệ thuật (âm nhạc/mỹ thuật)	Âm nhạc	272	17	17	34	34	17	17	136	272	-	6
		Mỹ thuật		17	17	34	34	17	17	136			6

※ Bảng trên chỉ mang tính minh họa; việc phân bố và điều chỉnh số tiết học được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và kế hoạch cụ thể của từng trường.

Phân loại			Số tiết cơ bản	Năm nhất (2026)		Năm 2 (2027)		Năm 3 (2028)		Số tiết được phân bổ		Tăng giảm so với tiêu chuẩn	Số học kỳ được phân bổ	
Giáo trình		Môn học		Học kỳ 1 (Tự do)	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2					
Nhóm	Tiếng Anh		340	51	68	51	51	68	68	357	357	17	6	
	Tự chọn (Tính điểm)	Hán văn	170	17	17			34	34	102	204	34	4	
	Tự chọn (không tính điểm)	Định hướng và nghề nghiệp		17	17			17	17	68			4	
		Sức khỏe												
		Kỹ năng số (Trung học)			34					34			1	
	Tổng giáo trình (Bao gồm thể dục thay thế)		3.060	425	510	527	527	510	510	3.009		-51		
Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Hoạt động tự quản tự chủ		306	12	12	12	12	12	12	72	255	-51	6	
	Hoạt động câu lạc bộ	Hoạt động câu lạc bộ			17			17	17	51			3	
		Hoạt động câu lạc bộ		đội thể thao của trường	17	17	17	17	17	17			102	6
				Hoạt động tình nguyện	3	3	3	3	3	3			18	6
	Hoạt động định hướng			2	2	2	2	2	2	12		6		
	Tổng số tiết hoạt động trải nghiệm sáng tạo		306	34	51	34	34	51	51	255		-51		
Tổng cộng (Môn học + hoạt động sáng tạo + hoạt động học kỳ tự do)			3.366	561	561	561	561	561	561	3.366		-		
Hoạt động học kỳ tự do	Hoạt động khám phá định hướng		102	34						34	102	-	1	
	Hoạt động tự chọn chủ đề			68						68			1	
	Tổng		102	102						102		-		
Số lượng môn học hoàn thành theo từng học kỳ (trừ các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, môn tự chọn – giáo dục, và các môn thuộc thời gian tự chủ của nhà trường).				8	8	8	8	8	8					



- Các câu lạc bộ thể thao của trường được tổ chức theo hình thức hoạt động câu lạc bộ.
- Vì chương trình giảng dạy ở mỗi trường có thể hơi khác nhau nên bạn có thể phải học lại những môn đã học trước đó sau khi chuyển trường và có thể không được học một số môn nhất định.
- Bạn có thể kiểm tra lịch trình chương trình học ba năm thông qua trang web của trường.

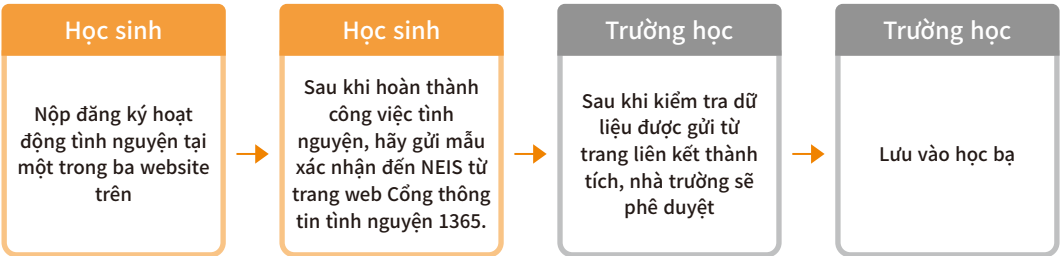
Hoạt động tình nguyện

Vận hành hoạt động tình nguyện

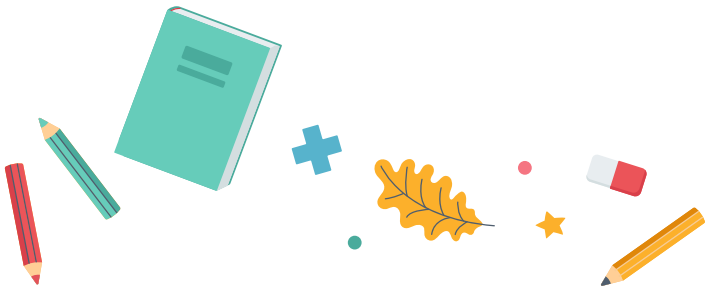
- Được tổ chức trong thời gian hoạt động câu lạc bộ.
- Hoạt động tình nguyện được khuyến khích tham gia; việc phản ánh vào hồ sơ học tập khi xét tuyển vào THPT được thực hiện theo tiêu chí tuyển sinh hiện hành, không phải là điều kiện bắt buộc.
- Được phản ánh vào điểm hồ sơ học bạ khi xét tuyển vào THPT.
- Bao gồm hoạt động tình nguyện trong trường và ngoài trường.
- tối đa 8 giờ/ngày theo quy định, áp dụng trong những trường hợp phù hợp và có sự đồng ý của phụ huynh.

Hướng dẫn thực hiện các hoạt động tình nguyện bên ngoài

- Trường hợp sử dụng các trang web liên kết thành tích (Nanum Portal, VMS, DOVOL).



- Trường hợp không sử dụng trang web liên kết



02 Chương trình giáo dục và lịch học

Hoạt động tình nguyện trong nhà trường

Hỗ trợ học tập

Hỗ trợ bạn học yếu kém
Hỗ trợ học sinh khuyết tật
Trợ giảng trong các môn học

Hỗ trợ các sự kiện của trường

Trợ giúp trong các hội thao
Trợ giúp trong các lễ hội của trường

Tình nguyện môi trường

Hoạt động vệ sinh xung quanh trường
Sắp xếp, dọn dẹp cơ sở vật chất của trường
Hoạt động phân loại rác
Trợ giúp lau bảng

Công tác tình nguyện khác

Chương trình sửa học đường
Hoạt động tuyên truyền, chiến dịch
Hoạt động tình nguyện liên kết với
câu lạc bộ



TIP

- Lưu ý: Nếu vắng mặt trong giờ hoạt động tình nguyện tại trường (bao gồm cả vắng mặt được công nhận), thời gian tình nguyện sẽ không được tính.
- Trong trường hợp hoạt động tình nguyện ngoài trường không sử dụng các trang web 1365 Cổng tình nguyện, VOS, DOVOL, chỉ những kế hoạch tình nguyện được nộp trước và được hiệu trưởng phê duyệt mới được công nhận là thời gian tình nguyện.
- Đối với học sinh trung học cơ sở, 45 phút được công nhận là 1 giờ hoạt động tình nguyện.

03 Có mặt - Vắng mặt

Những điều cơ bản

- được ghi nhận trong hồ sơ theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của học sinh; việc xét tuyển vào THPT được thực hiện theo tiêu chí tuyển sinh hiện hành, không áp dụng cơ chế chấm điểm trực tiếp cho từng ngày vắng mặt.
- Liên quan chặt chẽ đến tuyển sinh vào THPT, vì vậy việc quản lý rất nghiêm ngặt.
- Bao gồm các mục: vắng mặt, đi trễ, về sớm, vắng mặt trong giờ học.¹
- Số ngày học là tổng số ngày học sinh phải đi học trong một năm, tối thiểu 190 ngày/năm.
- để được xem xét lên lớp theo quy định; các trường hợp có lý do chính đáng (bệnh tật, hoàn cảnh đặc biệt...) được xử lý linh hoạt theo hướng dẫn của nhà trường.

Vắng mặt

Vắng mặt được công nhận ²

- Do thiên tai hoặc bệnh truyền nhiễm theo quy định pháp luật
- Tham gia các cuộc thi, huấn luyện hoặc hoạt động trải nghiệm ngoài trường được hiệu trưởng cho phép
- Thời gian tham gia chương trình 학업중단 숙려제 ³ được công nhận
- Đối với học sinh nữ, nếu đau bụng kinh quá mức khiến không thể đến lớp (1 ngày/tháng được công nhận)
- Các sự kiện gia đình đặc biệt (cưới, tang, lễ kỷ niệm quan trọng)

Phân loại các sự kiện	Đối tượng	Số ngày
Lễ cưới	Anh chị em, cha, mẹ Bản thân học sinh Cha mẹ	1
Nhận nuôi	Bản thân học sinh	20
Người thân qua đời	Ông bà, ông bà ngoại	5
	Ông bà của cha mẹ, ông bà ngoại của cha mẹ Anh chị em ruột và người phối ngẫu của họ	3
	Anh chị em của cha mẹ và người phối ngẫu của họ	3

Vắng mặt do bệnh tật

- Áp dụng cho trường hợp học sinh không thể đến trường do bị bệnh.
- Vắng mặt Chẩn đoán của bác sĩ hoặc giấy chứng nhận y tế phải được nộp trong vòng 5 ngày kể từ ngày Phải nộp báo cáo vắng mặt kèm theo lời giải thích bằng văn bản.
- Tuy nhiên, đối với trường hợp nghỉ học trong vòng 2 ngày và không mang tính thường xuyên, học sinh phải nộp đơn xin nghỉ kèm theo tài liệu chứng minh lý do ốm bệnh (ý kiến phụ huynh, đơn thuốc, xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, v.v.) trong vòng 5 ngày.

- Vắng mặt trong giờ (결과) ám chỉ việc học sinh vắng mặt một phần hoặc toàn bộ giờ học, hoặc tham gia học muộn hơn thời gian do hiệu trưởng quy định.
- Vắng mặt được công nhận (출석 인정 결석) là trường hợp học sinh không đến lớp nhưng có lý do hợp lý và được hiệu trưởng cho phép, vẫn được tính là đi học.
- 3.Chương trình nghỉ cân nhắc việc học (학업중단 숙려제) là chế độ cung cấp cho học sinh thời gian suy nghĩ đầy đủ trước khi quyết định tạm dừng học tập.

03. Có mặt - Vắng mặt

Các trường hợp vắng mặt khác (기타 결석)

- Áp dụng trong trường hợp học sinh vắng mặt vì lý do cá nhân bất khả kháng như chăm sóc cha mẹ, người thân, hỗ trợ công việc gia đình, chăm sóc người bệnh, v.v., theo quy định và hướng dẫn của nhà trường.

Sự vắng mặt không được công nhận

- Áp dụng khi học sinh vắng mặt mà không thuộc các trường hợp vắng mặt được công nhận.



- Tiêu chuẩn công nhận vắng mặt 1 ngày/tháng đối với học sinh nữ do kinh nguyệt có thể dựa trên tháng hiện tại (ví dụ: tháng 1, tháng 2) hoặc dựa trên 30 ngày kể từ lần vắng mặt được công nhận trước đó, tùy theo quy định của từng trường.
- Một số trường quy định cộng gộp 3 lần về việc về sớm, đi muộn hoặc vắng mặt một phần do kinh nguyệt thành 1 lần vắng mặt được công nhận; cũng có trường quy định mỗi lần về sớm, đi muộn hoặc vắng mặt một phần do kinh nguyệt được tính là 1 lần vắng mặt. Vì vậy, cần kiểm tra quy định cụ thể của từng trường.
- Các trường hợp vắng mặt được công nhận khác như tham gia trải nghiệm ngoài trường hoặc các sự kiện gia đình đặc biệt cần được thảo luận trước với giáo viên chủ nhiệm.

Bản ghi nhớ

04

Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh)

Giới thiệu

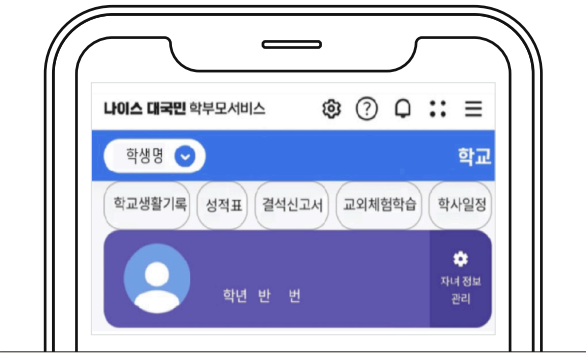
Dịch vụ NEIS dành cho phụ huynh và học sinh (나이스 대국민 서비스)

- Đây là dịch vụ cho phép phụ huynh nắm quyền được biết thông tin giáo dục của con, giúp phụ huynh có thể theo dõi toàn bộ hoạt động học tập của con bất cứ lúc nào và ở đâu qua PC hoặc thiết bị di động mà không cần phải đến trường.

Cách sử dụng

Hướng dẫn sử dụng Dịch vụ dành cho phụ huynh-NEIS

- Đăng ký và đăng nhập vào “Dịch vụ phụ huynh NEIS” hoặc ứng dụng di động “Dịch vụ phụ huynh NEIS” → Nhập thông tin học tập của con và gửi yêu cầu xác nhận từ phụ huynh → (Học sinh) Đăng ký và đăng nhập vào “NEIS Plus” → (Học sinh) Trong mục “Quản lý thông tin của tôi”, chọn “Quản lý xác nhận phụ huynh” để xác nhận (phê duyệt) → (Phụ huynh) Đăng nhập vào dịch vụ phụ huynh NEIS.



<Màn hình điện thoại thông minh của Dịch vụ Phụ huynh Nice>



- Nếu không nhận được sự phê duyệt từ con để sử dụng Dịch vụ dành cho phụ huynh NEIS, phụ huynh có thể liên hệ với trường; giáo viên chủ nhiệm hoặc trưởng bộ phận giáo vụ có thể thay mặt phê duyệt.
- Dịch vụ dành cho phụ huynh NEIS có thể kết nối giữa tiểu học và trung học cơ sở, vì vậy nếu đăng ký và tham gia trước vào tháng 2 trước khi nhập học, có thể tránh được sự lúng túng khi cần đăng ký các chuyến tham quan, trải nghiệm ngoài trường đột xuất sau khi nhập học.

04

Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh)

04. Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh)

Sử dụng các dịch vụ được cung cấp

Sử dụng dịch vụ NEIS dành cho phụ huynh

Hồ sơ học tập

- Phụ huynh có thể xem tình hình chuyên cần (đi học, nghỉ học), cũng như những nhận xét về năng lực và điểm nổi bật trong các môn học và hoạt động trải nghiệm sáng tạo của con. Ngoài ra, phụ huynh còn có thể xem kết quả học tập của các năm và học kỳ trước.

Bảng thành tích

- Phụ huynh có thể xem thông tin điểm số chi tiết của con, bao gồm điểm kiểm tra viết theo từng môn và điểm đánh giá thực hiện (sự đánh giá) của từng hạng mục.

Đăng ký báo cáo vắng mặt

- Trong vòng 1-2 ngày sau khi nghỉ học, phụ huynh cần đăng ký báo vắng (nhập thời gian và lý do vắng, đồng ý nộp thêm hồ sơ nếu cần), sau đó thông báo cho giáo viên chủ nhiệm; đối với trường hợp nghỉ từ 2 ngày trở xuống, không cần đăng tải tài liệu chứng minh.
- Trình tự thao tác: [Báo vắng] → [Đăng ký] → Nhập thời gian vắng → Nhập lý do → Tải lên hoặc không tải lên tài liệu chứng minh → Đồng ý nộp bổ sung hồ sơ → [Nhập thông tin phụ huynh] → Ký xác nhận → [Gửi]

Vùng ngoại ô học tập trải nghiệm

- Đăng ký xin phép và nộp báo cáo kết quả Hoạt động Trải nghiệm Ngoài nhà trường
- Cách đăng ký xin phép hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường [Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường] → [Đăng ký] → Chọn loại hình trải nghiệm → Thiết lập thời gian trải nghiệm → Nhập địa điểm trải nghiệm → Trong mục “Nhập nội dung chi tiết”, chọn [Nhập trực tiếp] → Ghi nội dung hoạt động trải nghiệm → [Nhập thông tin phụ huynh và ký] → Chọn “Người phụ trách giống thông tin phụ huynh” → Kiểm tra quy định và đồng ý.
 - Cách nộp Báo cáo Kết quả hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường Nhấn nút ở góc trên bên phải [Hỗ trợ con] → [Báo cáo hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường] → [Đăng ký] → Trong mục “Nhập nội dung chi tiết”, chọn [Nhập trực tiếp] → Nhập nội dung và đính kèm 2 ảnh (bắt buộc: ảnh có mặt học sinh và ảnh hoạt động).
- ※ Một số trường vẫn yêu cầu nộp đơn xin phép và báo cáo kết quả bằng mẫu giấy.

Lịch học

- Có thể kiểm tra lịch trình chi tiết trên trang web của trường.

■ “Mục Ghi chú về Năng lực và Đặc điểm nổi bật (세부능력특기사항)” là phần ghi chép thể hiện quá trình phát triển toàn diện và năng lực của học sinh trong suốt quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

Cách đăng ký chương trình học trải nghiệm ngoài trường

<Sử dụng dịch vụ NEIS>

교외체험학습신청서 등록

1. 기본정보 등록

신청 자녀정보

중경북
경북중학교 1학년 1반 1번

체험학습 구분

☒ 현장체험학습
☐ 친인척 방문
☐ 가족동반여행
☐ 교직원사 및 활동행사 참여
☐ 가정학습
검정면 위키 정보가 '심각' 단계인 경우에만 교외체험학습 신청구분에 '가정학습'이 포함됩니다.
☐ 기타
기타 사유 입력

Chọn loại hình trải nghiệm học tập (Tham quan thực tế / Thăm viếng họ hàng thân thích / Du lịch cùng gia đình / Tham gia tham quan di tích lịch sử & sự kiện địa phương / Học tập tại gia / Khác)

교외체험학습신청서 등록

< 2. 체험학습 기간입력

*체험학습 기간

체험학습 시작일시
2025/07/01 00:00

체험학습 종료일시
2025/07/01 23:59

*체험학습 장소

체험학습 장소를 입력해주세요.

*체험학습 상세내용 입력방법

☐ 직접입력 ☐ 첨부파일 등록

Thiết lập thời gian và thời hạn trải nghiệm học tập, nhập địa điểm trải nghiệm học tập, chọn 'Nhập trực tiếp' trong mục phương thức nhập nội dung chi tiết, sau đó ghi rõ nội dung trải nghiệm học tập.

교외체험학습신청서 등록

< 3. 체험학습 상세정보 등록

*체험학습 내용 (17 / 1,000)

탈북출근 관광 및 탈북동거 체험

학부모 정보

*성명
홍길동

*연락처
01012345678

*관계
부모

*학부모 서명
✓ 서명완료

홍길동

Nhập thông tin phụ huynh và ký tên

교외체험학습신청서 등록

< 4. 인솔자 정보 입력

인솔자 정보 ☒ 학부모 정보와 동일

*성명
홍길동

*연락처
01000000000

*관계
부모

위임장
인솔 위임장 다운로드

업로드할 파일을 선택하세요.

Nhập thông tin người hướng dẫn (trong trường hợp phụ huynh không trực tiếp đi cùng, phải tải lên giấy ủy quyền của người hướng dẫn thay thế).

교외체험학습신청서 등록

< 5. 규정확인 및 동의

규정확인

☒ 교외체험학습신청기간, 허용일수 등 교외체험학습 관련 규정을 확인하였습니다.

학생 안전확인

☒ 연속 5일 이상 교외체험학습 시 주1회 이상 보호자가 담임교사와 통화하여 학생의 안전, 건강을 확인 시키겠습니다.

교외체험학습(가정학습 포함) 기간 학생의 안전한 활동을 책임지고 관리 하였습니다.

또한 안전사고 등 돌발상황 발생에 대비하여 학교와 연락체계를 유지하고 사안발생 시 신속 대응(조치) 하였습니다.

☒ 동의합니다.

☒ 모두 동의합니다.

제출하기

Sau khi xác nhận quy định và đồng ý về việc đảm bảo an toàn cho học sinh, nhấn Nộp.



04

Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh)

04. Dịch vụ NEIS (Dịch vụ dành cho phụ huynh và học sinh)

<Ví dụ về việc sử dụng biểu mẫu giấy>

「학교장허가 교외체험학습」 신청서			담임	부장	교감	교장
학 반	1학년 ○반 ○○번		성 명	홍 ○ ○	휴대폰	010-×××× ×-××××
본교 출석인정 기간 연간(20)일	신청 기간	(1)일	시작일	2026년 1월 6일 08:30		
		(0)시간	종료일	2026년 1월 7일 16:30		
	학교장허가 교외체험학습 세부 규정 및 불허 기간 확인 여부 (필요 시 학교 홈페이지에서 확인)					(○)
학습형태	○ 가족 동반 여행(○) ○ 친·인척 방문() ○ 답사·견학 활동(○) ○ 기타 체험활동(○)					
목적지	강원도 원주시 스키장 및 정선군 케이블카				숙박 장소	정선○○펜션
보호자명	김 ○ ○		관계	모	휴대폰	010-×××× ×-××××
인솔자명	김 ○ ○		관계	모	휴대폰	010-×××× ×-××××
목 적	친인척간 화합 도모 및 스키, 뮤지컬 체험					
교외체험 학습계획	외할아버지 외할머니 등 외가 친척들과 함께 강원도 원주시의 스키장에서 스키의 기본 자세를 익히고 안전교육을 충분히 받고 초급자 코스 체험을 실행할 예정입니다. 이후 정선군의 가리왕산으로 이동하여 케이블카를 탑승할 예정입니다. 이후 저녁에는 정선 군립 공연장에서 아리랑 뮤지컬 공연을 관람할 예정입니다.					
위와 같이 「학교장허가 교외체험학습」을 신청합니다. 2026년 1월 2일 보호자 : 홍 ○ ○ (인) 학생 : 홍 ○ ○ (인) ○○중학교장 귀하						

※ 보호자가 신청서를 제출한 후 담임교사로부터 통보서를 받은 후 실시하여야 함
(부득이한 경우, 문자 또는 전화로 대체할 수 있음)

<Sử dụng dịch vụ NEIS>

[illegible]

<Ví dụ về việc sử dụng biểu mẫu giấy>

「학교장허가 교외체험학습」 결과보고서		담당	부장	교감	교장
1학년 ○반 ○○번	성명	홍 ○ ○			
교외체험학습 기간	2026년 1월 6일 08:30 ~ 1월 7일 16:30, (1)일 (0)시간				
교외체험학습 장소	강원도 원주시 및 정선군				
학습형태	☐ 가족 동반 여행(○) ☐ 친·인척 방문() ☐ 답사 ☐ 견학 활동(○) ☐ 기타 체험활동(○)				
제목	강원도 체험(스키 및 케이블카)				
강원도 원주시에 있는 스키장에서 초급자 코스 체험을 하였습니다. 활강의 기본 자세를 배운 것을 활용하여 조금 더 정교하게 다듬어보는 체험을 하였습니다. 조금 더 익숙해진 후 중급자코스에 도전 하였지만 심한 경사 때문에 안전을 위하여 스키를 들고 걸어 내려오고 말았습니다. 안전교육을 받은대로 위험한 코스에서는 무리를 하지 않았습니다. 이후 정선의 가리왕산으로 이동하여 케이블카를 탑승하고 정선읍내에서 외가 식구들과 돼지고기를 구워 먹으며 담소를 나누었습니다. 다음날 오전에는 정선군립 공연장으로 이동하아리랑 공연을 함께 보았습니다. 점심에는 아라리 장터에서 컷등치기 국수를 먹고 화암동굴로 이동하여 원시 석화동굴을 관람한 후 집으로 귀가하였습니다.					
<글자가 아닌 그림으로 표현> 부모님과 함께 체험하는 모습			<글자가 아닌 그림으로 표현> 부모님 등 친척들과 함께 체험하는 모습		
위와 같이 「학교장허가 교외체험학습」 결과보고서를 제출합니다. 2026년 1월 7일					
보호자 : 홍 ○ ○ (인) 학생 : 홍 ○ ○ (인)					

○○중학교장 귀하

 TIP

- Hầu hết các trường quy định tối đa 20 ngày/năm cho hoạt động học tập trải nghiệm ngoài nhà trường. (Trong một số trường hợp rất hiếm, một số trường có thể quy định số ngày thấp hơn 20, vì vậy cần kiểm tra kỹ quy định về học tập trải nghiệm ngoài nhà trường trên trang web của trường.)
- Khi muốn sử dụng hoạt động học tập trải nghiệm trong thời gian thi viết, cần kiểm tra hướng dẫn xử lý điểm số của từng trường. (Quy định có thể khác nhau theo từng trường, nhưng đa số các trường công nhận 80% điểm của bài thi viết.)
- Nếu sử dụng học tập trải nghiệm ngoài nhà trường trong thời gian xem lại điểm thi, phải nộp cho giáo viên chủ nhiệm bản cam kết không khiếu nại về điểm số.
- Nếu quy trình sử dụng hệ thống NICE Dịch vụ Công quá phức tạp và không thể thực hiện, có thể nhận đơn đăng ký và báo cáo bản giấy từ giáo viên chủ nhiệm để đăng và nộp. (Mẫu bản giấy cũng được đăng trên trang chủ của trường.)
- Khi nộp báo cáo học tập trải nghiệm ngoài nhà trường, phải nộp 2 ảnh, trong đó học sinh và phụ huynh đều phải xuất hiện, và phải chụp tại địa điểm có thể nhận diện được bằng phong nền đặc trưng của nơi đã tham gia hoạt động.

2

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

Chương 2

Học tập và đánh giá

01. Năng lực học tập cơ bản	24
02. Đánh giá nội bộ	27
03. Hệ thống Free Semester Program	31

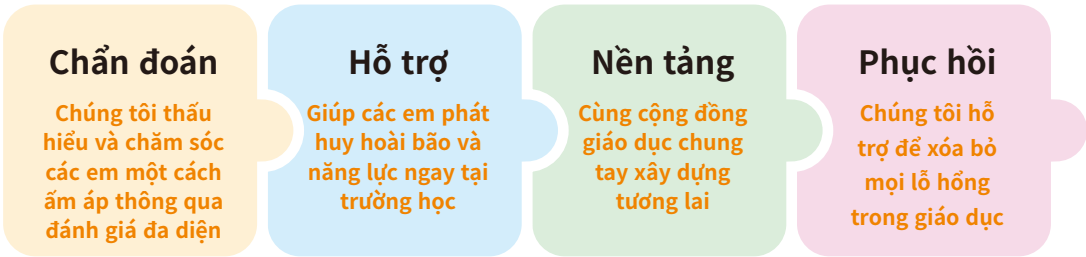


01

Năng lực học tập cơ bản

01. Năng lực học tập cơ bản

Bằng sự **tận tâm và ăm áp** của thầy cô, chúng tôi nâng tầm **năng lực học tập** nền tảng cho học sinh tại các trường ở tỉnh Gyeongbuk.



Định nghĩa các thuật ngữ liên quan đến năng lực học tập cơ bản

- Năng lực học tập cơ bản là gì?
- Năng lực học tập cơ bản là mức năng lực tối thiểu mà học sinh cần đạt được theo chuẩn đầu ra quy định trong chương trình giáo dục của nhà trường.
- Học sinh thuộc diện nhận hỗ trợ học tập?
- Là học sinh được xác định là chưa đạt năng lực học tập cơ bản, và được lựa chọn thông qua phê duyệt của Hội đồng Hỗ trợ Học tập của nhà trường.

Đánh giá để chẩn đoán năng lực học tập

Tên	Đánh giá chẩn đoán năng lực học tập cơ bản	Đánh giá mức độ hoàn thành học tập theo hình thức tự chọn và phù hợp với từng học sinh
Khối lớp được đánh giá	Năm nhất đến năm 3	Bắt buộc đối với học sinh năm nhất (tùy chọn đối với học sinh năm 2 - 3 theo trường) ※Tính đến năm học 2025
Các môn đánh giá	Ngữ văn, toán, khoa học, xã hội (lịch sử), tiếng Anh	Ngữ văn, toán, khoa học, xã hội, tiếng Anh Năm nhất: Chẩn đoán định hướng (kiểm tra bắt buộc)
Phương pháp đánh giá	Bài kiểm tra giấy (trắc nghiệm)	Đánh giá trên máy tính (CBT) sử dụng PC và máy tính bảng

※Thời gian kiểm tra khác nhau tùy theo trường

Chương trình chẩn đoán năng lực học tập

Tháng 3	Tháng 4	Tháng 6	Tháng 9	Tháng 12
Bài kiểm tra chẩn đoán năng lực học tập cơ bản	Đăng ký học sinh đủ điều kiện nhận hỗ trợ học tập	Bài kiểm tra sự tiến bộ lượt 1	Kiểm tra sự tiến bộ lượt 2	Bài kiểm tra chẩn đoán năng lực học tập cuối năm (kiểm tra mức độ tiến bộ lượt 3)
Đánh giá mức độ hoàn thành học tập theo hình thức tự chọn và phù hợp với từng học sinh			Bài kiểm tra chẩn đoán năng lực học tập cơ bản ở các lớp dưới	

Hệ thống chẩn đoán thường xuyên bằng AI, giúp phát hiện sớm - phòng ngừa - và hỗ trợ cải thiện năng lực học tập

Đánh giá năng lực tâm lý và cảm xúc

Gồm các bài đánh giá sau: Kiểm tra năng lực học tập I (nhận thức), Kiểm tra năng lực học tập II (lĩnh vực cảm xúc - hành vi - môi trường), Kiểm tra kiểu học tập, và Kiểm tra cảm xúc - hành vi - môi trường.

Hỗ trợ trong nhà trường

Chế độ giáo viên/giảng viên hỗ trợ Dure, Lớp học “Cầu thang hy vọng”, Trường Doodream, Chế độ năm học trách nhiệm giáo dục, Chương trình nâng cao năng lực học tập cơ bản

※ Chương trình vận hành và khối lớp được hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo tình hình của từng trường.

Hỗ trợ ngoài nhà trường

- Trung tâm hỗ trợ học tập cơ bản tỉnh Gyeongbuk: Pohang, Kyeongju, Andong, Gumi, Yeongju, Mungyeong, Kyeongsan, Chilgok
- Kiểm tra và chẩn đoán học tập / Coaching học tập (Đăng ký: học sinh năm nhất vào tháng 3, học sinh năm 2-3 vào tháng 12 của năm trước)
Hỗ trợ trị liệu / Trại Happy Camp / Bồi dưỡng cho giáo viên và phụ huynh



01. Năng lực học tập cơ bản

Website học tập cải thiện năng lực

Base Camp (<https://www.plasedu.org/plas/>)

- Đối tượng học sinh: Học sinh lớp 1 TH đến lớp 10 THPT
- Môn học: Chữ Hàn/Ngữ văn/Toán/Xã hội/Khoa học/Tiếng Anh

Đội Khám phá Toán học Toctoc! (<https://www.toctocmath.kr/>)

- Đối tượng học sinh: Lớp 1 đến Lớp 6 (THCS).
- Môn học: Toán tiểu học
- Mặc dù đây là chương trình tiểu học nhưng lại rất được khuyến khích cho những học sinh chưa có nền tảng toán học!
- Khi sử dụng lần đầu ở trường trung học, trong lúc đăng ký tài khoản, hãy nhập tên một trường tiểu học gần đó.

Trung tâm Hỗ trợ học lực Cơ bản Quốc gia (<https://k-basics.org/>)

- Đối tượng: Lớp 1(TH) đến lớp 11 (THPT).
- Môn học: Ngữ văn/Tiếng Anh/Toán/Xã hội/Khoa học

Toán (<https://aig.edunet.net/>)

- Đối tượng: Lớp 3 đến lớp 1
- Môn học: Toán

Hướng dẫn dịch vụ học trực tuyến

EBS Trung học Premium: Cung cấp bài giảng giúp hiểu các khái niệm cơ bản và các bài học tùy chọn theo từng loại sách giáo khoa với nhiều mức độ khó khác nhau.

Khan Academy: Là nền tảng học trực tuyến được sử dụng nhiều nhất trên thế giới, cung cấp bài tập toán theo từng khối lớp và là trang web rất hữu ích, nơi học sinh cũng có thể học lập trình máy tính.

EBS Tiếng Anh: Cung cấp tài liệu tiếng Anh sau giờ học theo từng khối lớp hoặc cấp độ, bao gồm từ vựng và tài liệu đọc hiểu tiếng Anh.

EBS Toán: Cung cấp tài liệu học toán thông qua video, webtoon, trò chơi và nhiều hình thức trực quan khác.



- Chương trình nâng cao năng lực học tập cơ bản được thực hiện dưới hình thức hướng dẫn cá nhân hóa, dành cho một nhóm nhỏ học sinh.
- Chương trình không chỉ tập trung vào hỗ trợ môn học, mà còn bao gồm các hoạt động hỗ trợ tâm lý – cảm xúc cho học sinh.

02

Đánh giá nội bộ

Kiểm tra kế hoạch đánh giá của từng trường

Thông tin trường học

- Không chỉ kế hoạch đánh giá của từng trường, mà còn có thể xem được tình hình tổng quan của trường như: suất ăn học đường, lịch học, hoạt động giáo dục, điều kiện giáo dục, và nhiều thông tin khác.

Trang chủ của trường

- Có thể xem kế hoạch đánh giá của từng trường, các thông báo gửi phụ huynh và nhiều loại thông báo khác, đồng thời theo dõi chi tiết toàn bộ hoạt động của học sinh thông qua các hình ảnh hoạt động được đăng tải.

Các loại hình đánh giá

Đánh giá viết (지필평가)

- Đánh giá viết là kỳ kiểm tra định kỳ được tiến hành bằng cách cho học sinh trong cùng một khối làm cùng một môn, cùng một đề thi trong cùng một ngày, với hình thức trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm + tự luận.
- Thuật ngữ: Thi giữa kỳ (Đánh giá viết lần 1 – 지필 1고사), thi cuối kỳ (Đánh giá viết lần 2 – 지필 2고사)
- Thời gian tổ chức: 3 hoặc 4 ngày

Đánh giá thực hành (수행평가)

- Đánh giá thực hành là phương pháp đánh giá theo dõi trực tiếp quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập và kết quả của học sinh trong giờ học.
- Phương pháp đánh giá: Hỏi – đáp, thuyết trình, thảo luận, tranh luận, portfolio, thí nghiệm – thực hành, kiểm tra kỹ năng, viết luận, viết mô tả...
- Thời gian thực hiện: Trong giờ học của môn học tương ứng

※ Lịch đánh giá có thể khác nhau tùy từng trường

※ Công khai đề thi viết đã ra

- Đề thi đã ra (bao gồm đáp án) bắt buộc phải được nhà trường công khai Phạm vi và hình thức công khai (đăng trên trang web nhà trường, đặt tại địa điểm nhất định trong trường, cung cấp bản in...) do hiệu trưởng từng trường quy định



02

Đánh giá nội bộ

02. Đánh giá nội bộ

Thành tích

Các môn thông thường		Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật	
Tỷ lệ đạt (điểm gốc)	Thành tích	Tỷ lệ đạt (điểm gốc)	Thành tích
90% trở lên	A	80% trở lên ~ 100%	A
80% đến dưới 90%	B		
70% đến dưới 80%	C	60% đến dưới 80%	B
60% đến 70%	D		
Dưới 60%	E	Dưới 60%	C

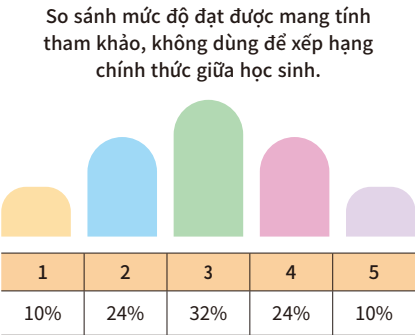
[ví dụ]

Khoá ngữ văn	Giấy		Thực hành	
	Thi giữa kỳ 100 điểm (30%)	Thi cuối kỳ 100 điểm (30%)	Đánh giá dạng viết luận 100 điểm (20%)	Thuyết trình 100 điểm (20%)
Điểm của tôi	80 điểm	95 điểm	100 điểm	90 điểm
Điểm quy đổi	24 điểm	28.5 điểm	20 điểm	18 điểm
Điểm cuối kỳ	24 điểm + 28.5 điểm + 20 điểm + 18 điểm = 90.5 điểm / Thành tích A			

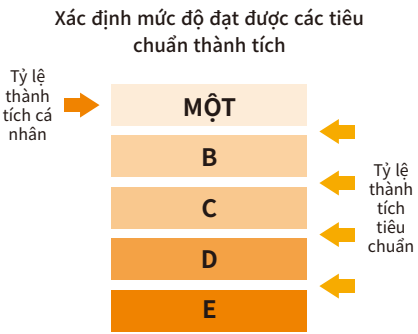


▪ Hệ thống đánh giá thành tích là gì?
Không đánh giá “ai làm tốt hơn”, mà đánh giá “học sinh đã đạt được mức độ nào về các mục tiêu học tập”.

Đánh giá tương đối
(tham khảo)



Hệ thống đánh giá thành tích



Bảng điểm - Học kỳ 2 năm nhất đến Học kỳ 2 năm 3 (Ví dụ)

Các môn thông thường

Môn	Viết/ Thực hành	Bài kiểm tra/ Tên môn học (Tỉ lệ phản ánh)	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Tổng	Điểm mốc/ Trung bình	Thành tích	Số lượng
Ngữ văn	Viết	Thi giữa kỳ (30,00%)	100,00	80,00	90,5	91/72,5	A	200
	Viết	Thi giữa kỳ (30,00%)	100,00	95,00				
	Thực hành	Đánh giá dạng viết luận (20,00%)	100,00	100,00				
	Thực hành	Thuyết trình (20,00%)	100,00	90,00				

※ Lưu ý: Mức độ thành tích theo môn học “A, B, C, D, E” được tính dựa trên tổng hợp kết quả kiểm tra viết (지필평가) và đánh giá thực hành (수행평가) trong suốt học kỳ, tính theo từng học kỳ.

Giáo dục thể chất và nghệ thuật (Âm nhạc/Mỹ thuật)

Môn	Viết/ Thực hành	Bài kiểm tra/ Tên môn học (Tỉ lệ phản ánh)	Điểm tối đa	Điểm đạt đ ược	Tổng	Thành tích
Thể dục	Thực hành	Golf Putting (40,00%)	100,00	80,00	85,0	A
	Thực hành	Bóng chuyền Toss (40,00%)	100,00	100,00		
	Thực hành	Đánh giá dạng viết luận(20,00%)	100,00	65,00		

※ Những môn chỉ đánh giá bằng đánh giá thực hành (수행평가) tùy từng trường [Ví dụ: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật]

02. Đánh giá nội bộ

Môn đại cương

Tên môn học	Giờ hoàn thành	Bạn đã hoàn thành khóa học hay chưa
Môi trường	12	P

※ 'P' trong cột 'Trạng thái hoàn thành' biểu thị hoàn thành và 'F' biểu thị chưa hoàn thành.
※ Môn học tự chọn ở trường trung học cơ sở (môn đại cương): Định hướng và nghề nghiệp, môi trường, sức khỏe

Tình hình chuyên cần

Số ngày lên lớp	Vắng mặt			Muộn giờ			Về sớm			Vắng trong giờ			Vấn đề đặc biệt
	Bệnh	Không được công nhận	Lý do khác	Bệnh	Không được công nhận	Lý do khác	Bệnh	Không được công nhận	Lý do khác	Bệnh	Không được công nhận	Lý do khác	
91	1	.	.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.

※ Tình hình chuyên cần: Báo cáo tình trạng điểm danh của học sinh trong một học kỳ.
- Vắng mặt: Không lên lớp vào ngày quy định
- Đi trễ: Không đến đúng giờ theo quy định của hiệu trưởng.
- Về sớm: Khi rời trường trong khoảng thời gian giữa giờ đến và giờ tan trường do hiệu trưởng nhà trường quy định.
- Vắng trong giờ: Khi học sinh vắng mặt một phần hoặc toàn bộ thời gian của tiết học.
- Không được công nhận: Vắng mặt cố ý do bất cẩn, bỏ nhà đi, từ chối đến trường hoặc vắng mặt vì lý do không hợp lý, v.v.



- Cần lưu ý rằng trong thời gian kiểm tra viết, việc sử dụng thiết bị điện tử, đặc biệt là đồng hồ thông minh là hoàn toàn bị nghiêm cấm.(Nếu mang theo thiết bị điện tử như đồng hồ thông minh vào phòng thi, điểm của môn đó sẽ bị xử lý 0 điểm và học sinh có thể bị đưa ra Ủy ban Giáo dục nê nếp để nhận hình thức kỷ luật.)
- Trong thời gian kiểm tra viết, việc vắng mặt được công nhận do kỳ kinh nguyệt thường không được áp dụng 100% theo quy định điểm số của từng trường.(Đa số các trường chỉ công nhận 80%, tương tự như trường hợp vắng mặt do ốm bệnh.)
- Trong kỳ kiểm tra viết, đa số các trường không chấp thuận hoạt động trải nghiệm học tập ngoài nhà trường dù đã được hiệu trưởng phê duyệt.
- Sau kỳ thi, các trường sẽ vận hành thời gian tiếp nhận khiếu nại về điểm số (mỗi trường có thời gian khác nhau). - Một số trường yêu cầu học sinh nộp bản cam kết cho giáo viên chủ nhiệm rằng sẽ không khiếu nại điểm số nếu đăng ký hoạt động trải nghiệm học tập ngoài nhà trường trong thời gian khiếu nại.

03

Hệ thống Free Semester Program

Học kỳ tự do là gì?

Một hệ thống vận hành chương trình giảng dạy một cách linh hoạt trong một học kỳ ở trường trung học cơ sở để tăng cường các lớp học có sự tham gia chủ động của học sinh kết hợp với đánh giá dựa trên quá trình, và cho phép thực hiện nhiều hoạt động trải nghiệm khác nhau.

Giai đoạn	Lĩnh vực	Đánh giá
Học kỳ 1- năm nhất THCS	Chủ đề tự chọn	Bài kiểm tra viết Chưa được thực hiện
	Khám phá định hướng	Tập trung vào quy trình Đánh giá hình thành, Portfolio, Đánh giá quan sát, đánh giá hiệu suất, v.v.

Kết quả đánh giá học kỳ tự do

Kết quả đánh giá trong Học kỳ Tự do không được quy đổi thành điểm số hoặc thành tích học tập, nhưng được ghi nhận trong hồ sơ học tập của học sinh dưới dạng nhận xét.



- Chương trình học kỳ tự do được vận hành một cách linh hoạt tại từng trường.
- Điểm môn học trong Học kỳ Tự do không được tính vào điểm học bạ dùng cho xét tuyển vào trung học phổ thông, nhưng các lĩnh vực ngoài môn học (như chuyên cần, đặc điểm hành vi và nhận xét tổng hợp) có thể được tính.

03. Hệ thống Free Semester Program

**Bảng ghi nhận kết quả học tập trong Học kỳ Tự do
(dưới dạng nhận xét)**

Các lĩnh vực học tập theo môn và đánh giá bằng bài viết mô tả

Môn	Lĩnh vực học tập	Tiêu chuẩn đạt được tùy theo lĩnh vực
Ngữ văn	Viết bài luận	Viết bài văn trình bày quan điểm, sử dụng bằng chứng hợp lý để củng cố quan điểm và áp dụng các cách diễn đạt phù hợp.
	Tái cấu trúc và phân tích xung đột	Nhận biết quá trình diễn tiến và giải quyết xung đột, đồng thời thưởng thức tác phẩm.
		Chọn văn bản phù hợp với tình hình và trình độ đọc của bản thân, đồng thời kiểm tra và điều chỉnh quá trình đọc.
	[Giáo viên phụ trách môn học tổng hợp mức độ hoạt động của học sinh theo từng tiêu chí đánh giá, ghi lại nội dung hoạt động, thái độ và trình độ dựa trên tiêu chuẩn thành tích.] Ví dụ: Trong hoạt động viết bài lập luận, học sinh làm rõ mối quan hệ logic giữa lập luận và bằng chứng, sử dụng biểu đạt thuyết phục để truyền đạt hiệu quả quan điểm của bản thân. Phân tích kỹ lưỡng tiến trình và cách giải quyết xung đột trong tác phẩm, từ đó hiểu sâu sắc sự thay đổi tâm lý của nhân vật và diễn biến sự kiện. Tự chọn sách phù hợp với trình độ và sở thích đọc của bản thân, đồng thời liên tục kiểm tra và điều chỉnh quá trình đọc để nâng cao năng lực đọc hiểu.	

Lĩnh vực học tập theo môn học và đánh giá bằng văn bản

Phân loại lĩnh vực	Tên hoạt động	Hoạt động giáo dục
Hoạt động khám phá định hướng	Kkum JOB Cha!	[Các giáo viên phụ trách các hoạt động trong học kỳ tự chọn quan sát thường xuyên về nội dung hoạt động, mức độ tham gia, sự hứng thú của học sinh và ghi nhận bằng câu văn.] Ví dụ: Trong buổi chuyên đề nghề nghiệp chuyên môn (01/05/2025), học sinh đã chọn tham gia các lớp về nhà tạo hương liệu và phát thanh viên, tham gia tích cực. Ở lớp nhà tạo hương liệu, học sinh đã học về đặc tính mùi hương và quy trình trở thành nhà tạo hương thông qua hoạt động pha chế nước hoa. Ở lớp phát thanh viên, học sinh trải nghiệm việc dẫn bản tin và tìm hiểu những điều cần nỗ lực để trở thành phát thanh viên. Trong trải nghiệm nghề nghiệp công nghệ 4.0 (04/07/2025), học sinh bộc lộ hứng thú sâu với lĩnh vực kỹ sư robot, chế tạo robot dạng nhện và xây dựng dự báo về công nghệ robot tương lai.
Hoạt động tự chọn chủ đề	ENGLOBE	Ví dụ: Trong hoạt động “Tạo MV riêng của tôi”, học sinh đã truyền tải ý nghĩa của lời bài hát pop bằng cách sử dụng màu sắc đa dạng và kỹ thuật tô màu tinh tế, đồng thời phát huy khả năng biểu đạt hình ảnh sáng tạo. Trong hoạt động làm áp phích về môi trường, học sinh cùng nhóm đã thiết kế áp phích dựa trên câu chuyện về các nghệ sĩ tái chế rác biến thành tác phẩm nghệ thuật và trình bày các câu tiếng Anh kêu gọi giảm ô nhiễm biển.
	Lớp dự án sáng chế	[Ví dụ hoạt động] ▪ Hiểu về phát minh và bằng sáng chế ▪ Khám phá sự phát triển công nghệ thông qua phim ảnh. ▪ Tạo ra và cụ thể hóa các ý tưởng giải quyết vấn đề
	Dự án Green	[Ví dụ hoạt động] ▪ Xác định các loại hoạt động của con người gây hại cho môi trường ▪ Tham gia các hoạt động dự án về môi trường ▪ Viết nhật ký môi trường

Bản ghi nhớ

3

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

Chương 3

Định hướng và chuyển cấp

01. Định hướng 36

02. Chuyển vào trung học phổ thông 37



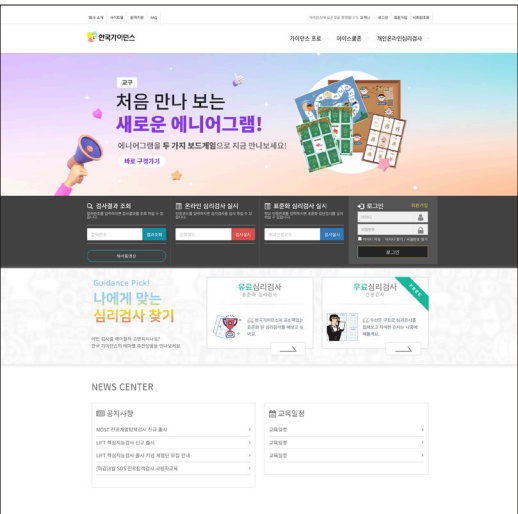
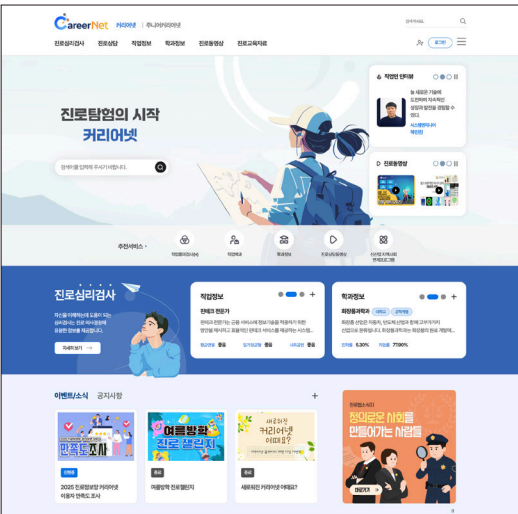
01 Định hướng

Giáo dục định hướng trong trường

- Hướng dẫn kết hợp hoạt động giảng dạy môn học và hoạt động ngoại khóa
- Lấy môn “Hướng nghiệp và Nghề nghiệp” làm môn học, triển khai ít nhất 1 khối lớp (tùy từng trường)
- Thực hiện đa dạng các bài kiểm tra liên quan đến định hướng nghề nghiệp

Tư vấn định hướng

- Trong trường: tham vấn với giáo viên phụ trách hướng nghiệp, giáo viên tư vấn chuyên môn, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm
- Ngoài trường: sử dụng Trung tâm hỗ trợ đa văn hóa
- Sử dụng các trang web liên quan đến hướng nghiệp



- CareerNet (kiểm tra hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp)
<https://www.career.go.kr>
- Korea Guidance – bài kiểm tra tâm lý (miễn phí)
<https://www.guidance.co.kr/Intgr/freetest/free-etest.html>

02 Chuyển vào trung học phổ thông

Loại hình trung học phổ thông

Trường phổ thông chung (일반고) | loại hình phổ thông chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các loại hình trường trung học phổ thông.

Đầu vào	- Khu vực áp dụng phân bổ học sinh theo khu vực (ví dụ: Pohang): Tuyển sinh dựa trên kết quả học tập theo quy định tuyển sinh của địa phương. - Khu vực không bình quân hóa (các vùng ngoài Pohang): Tuyển sinh theo điểm trung bình và các tiêu chí riêng của từng trường.
---------	---

Trường THPT chuyên biệt | Các trường trung học phổ thông có mục tiêu cung cấp giáo dục chuyên biệt trong các lĩnh vực chuyên môn

Phân loại	Trường trung học phổ thông ngoại ngữ	THPT Khoa học	THPT nghệ thuật	THPT thể dục	THPT Meister
	Đào tạo nhân tài thành thạo ngoại ngữ	Đào tạo nhân tài khoa học	Đào tạo nghệ nhân	Đào tạo VĐV	Vận hành chương trình giáo dục theo nhu cầu trực tiếp của ngành công nghiệp.
Đầu vào	Tuyển chọn theo từng trường thông qua phương thức học tập tự chủ (dựa trên thành tích học tập, phỏng vấn).	Tuyển chọn theo từng trường thông qua kỳ thi tuyển sinh riêng theo quy định, kết hợp đánh giá thành tích học tập, phỏng vấn hoặc thực hành (nếu có).			

Trường THPT chuyên | Trường trung học chuyên sâu: Trường trung học vận hành chương trình giáo dục chuyên môn nhằm đào tạo nhân tài và các chuyên gia trong một lĩnh vực cụ thể.

Đầu vào	- Tuyển chọn riêng theo từng trường thông qua điểm học bạ, phỏng vấn,... - Trường đặt nặng tỷ trọng điểm chuyên cần (đi học đầy đủ)
---------	---

Trường trung học tự chủ | Trường trung học có quyền tự chủ tương đối trong việc vận hành nhà trường và chương trình giáo dục

Phân loại	Trường trung học công lập tự chủ	Trường trung học tư thục tự chủ
	Vận hành nhà trường và chương trình đào tạo một cách tự chủ	Vận hành nhà trường và chương trình giáo dục theo triết lý giáo dục riêng của trường
Đầu vào	- Khác nhau tùy khu vực áp dụng chế độ tuyển sinh “cân bằng” hay “không cân bằng” - Giống với phương thức tuyển sinh của trường THPT phổ thông	- Tuyển sinh riêng theo từng trường thông qua hình thức tuyển sinh học tập tự chủ (dựa trên học bạ và phỏng vấn) - Tuyển tối thiểu 20% chỉ tiêu theo diện hòa nhập xã hội (chính sách xã hội)



- Đối với Trường Meister (trường nghề theo nhu cầu công nghiệp), quy trình và phương thức tuyển sinh tương tự như các trường trung học chuyên sâu.
- Đối với Trường Ngoại ngữ và Trường Khoa học, ít nhất 20% chỉ tiêu được tuyển chọn theo hình thức tuyển sinh tích hợp xã hội.

02

Chuyển vào trung học phổ thông

02. Chuyển vào trung học phổ thông

Tuyển sinh học sinh vào lớp 10 trung học phổ thông

※ Lịch trình dưới đây áp dụng cho năm học 2026.

Thời điểm tuyển sinh	Đợt tuyển sinh sớm (đợt 1)				Đợt tuyển sinh muộn (đợt 2)																											
	- Trường THPT mục tiêu đặc thù (Khoa học / Nghệ thuật / Thể dục thể thao / Meister) - Trường THPT nghề (trường đặc thù nghề nghiệp)				- Trường THPT chung - T-rường trung học phổ thông chuyên biệt (Ngoại ngữ) - T-rường trung học phổ thông tự chủ (công lập). Các trường không thuộc danh mục trường tự thực																											
	<table><tr><td></td><td>Trường Meister, trường chuyên hoá (tuyển sinh đặc biệt) Trường nghệ thuật - thể thao</td><td>Trường chuyên hoá</td><td>THPT khoa học</td></tr><tr><td>Tiếp nhận hồ sơ đăng ký</td><td>Ngày 20 tháng 10 ~Ngày 24 tháng 10</td><td>Ngày 24-11 ~Ngày28-11</td><td>Ngày 25-8 ~Ngày 2-8</td></tr><tr><td>Công bố kết quả</td><td>Ngày 7 tháng 11</td><td>Ngày 5 tháng 12</td><td>Ngày 21-11</td></tr></table>					Trường Meister, trường chuyên hoá (tuyển sinh đặc biệt) Trường nghệ thuật - thể thao	Trường chuyên hoá	THPT khoa học	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký	Ngày 20 tháng 10 ~Ngày 24 tháng 10	Ngày 24-11 ~Ngày28-11	Ngày 25-8 ~Ngày 2-8	Công bố kết quả	Ngày 7 tháng 11	Ngày 5 tháng 12	Ngày 21-11	<table><tr><td></td><td>Trường THPT ngoại ngữ Trường THPT tự thực</td><td>Trường công lập tự chủ, phổ thông chung (không chuẩn hóa)</td><td>Trường công lập tự chủ, phổ thông chung (chuẩn hóa)</td></tr><tr><td>Tiếp nhận hồ sơ đăng ký</td><td colspan="3">8 - 12 tháng 12</td></tr><tr><td>Công bố kết quả</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 12</td><td>Ngày 8 tháng 1 năm 2026</td></tr></table>					Trường THPT ngoại ngữ Trường THPT tự thực	Trường công lập tự chủ, phổ thông chung (không chuẩn hóa)	Trường công lập tự chủ, phổ thông chung (chuẩn hóa)	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký	8 - 12 tháng 12			Công bố kết quả	Ngày 26 tháng 12		Ngày 8 tháng 1 năm 2026
		Trường Meister, trường chuyên hoá (tuyển sinh đặc biệt) Trường nghệ thuật - thể thao	Trường chuyên hoá	THPT khoa học																												
Tiếp nhận hồ sơ đăng ký	Ngày 20 tháng 10 ~Ngày 24 tháng 10	Ngày 24-11 ~Ngày28-11	Ngày 25-8 ~Ngày 2-8																													
Công bố kết quả	Ngày 7 tháng 11	Ngày 5 tháng 12	Ngày 21-11																													
	Trường THPT ngoại ngữ Trường THPT tự thực	Trường công lập tự chủ, phổ thông chung (không chuẩn hóa)	Trường công lập tự chủ, phổ thông chung (chuẩn hóa)																													
Tiếp nhận hồ sơ đăng ký	8 - 12 tháng 12																															
Công bố kết quả	Ngày 26 tháng 12		Ngày 8 tháng 1 năm 2026																													
Lịch tuyển sinh cụ thể sẽ tuân theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường THPT tỉnh Gyeongsangbuk-do năm học 2026, và vì ngày tháng thay đổi hằng năm nên nhất định phải kiểm tra lại lịch tuyển sinh.																																

Tuyển sinh theo diện tuyển thẳng/ưu tiên dành cho học sinh đa văn hóa	Trường trung học phổ thông - Phần lớn không có tuyển sinh theo diện đặc biệt - Tuyển sinh theo diện hòa nhập xã hội: tuyển không quá 20% (diện đa dạng xã hội) → Trường Trung học Kimcheon, Trường THPT học Pohang Jecheol (trường tự thực tự chủ)	THPT chuyên hoá - 대부분 không có tuyển sinh diện đặc biệt - Tuyển sinh đặc biệt theo diện hòa nhập xã hội → Trường THPT Phần mềm Gyeongbuk (경북소프트웨어고)	THPT chuyên biệt Tuyển sinh trong phạm vi 20% chỉ tiêu theo diện tuyển sinh hòa nhập xã hội (tuyển sinh đa dạng xã hội) → Trường THPT Ngoại ngữ Gyeongbuk, Trường THPT Khoa học Gyeongbuk, Trường THPT Khoa học Gyeongsan
---	--	---	---

Cách kiểm tra quy trình nhập học	- Trang chủ Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangbuk-do: đăng tải <Kế hoạch tuyển sinh vào THPT> hằng năm vào t hăng 4 - Cổng thông tin tuyển sinh THPT (https://www.hischool.go.kr/) - Trường chuyên biệt (trường nghề) - Cổng thông tin trường nghề của Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangbuk-do (https://www.gbe.kr/goodjob/cm/cnntns/cnntnsView.do?mi=18630&cnntnsId=7906) - Kiểm tra tại trang chủ của từng trường THPT
----------------------------------	---



- Nếu đã trúng tuyển ở một đợt tuyển sinh THPT trước đó trong năm, thì không thể đăng ký dự thi các đợt tuyển sinh tiếp theo (chỉ được đăng ký lại nếu đã xác định chắc chắn là không đỗ).
- Đối với tuyển sinh xã hội tích hợp của trường THPT chuyên (trường mục đích đặc biệt), chỉ dành cho con em các gia đình thuộc mức thu nhập từ phân vị 8 trở xuống (160% mức thu nhập trung vị).
- Học sinh có thể nhận tư vấn hướng dẫn tuyển sinh THPT thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp 9 và giáo viên phụ trách hướng nghiệp.

Tiến trình vào học theo từng loại hình THPT

Mục tiêu tìm việc	Mục tiêu vào đại học
Trường Meister, Trường Chuyên hoá	Trường trung học phổ thông hệ phổ thông, trường công lập/tư thục tự chủ, trường trung học phổ thông chuyên biệt (trường chuyên), và trường trung học nghệ thuật/thể thao.
Có thể học các môn nhằm lấy chứng chỉ trong lĩnh vực chuyên biệt.	Xem xét năng lực, sở thích, mục tiêu của bản thân và kết quả học tập ở trung học cơ sở.

Bản ghi nhớ

4

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

Chương 4

Đời sống học sinh

01. Giáo dục nếp sống và kỷ luật học sinh · 42

02. Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học
đường ······ 45

03. Hệ thống hỗ trợ phòng ngừa nguy cơ bỏ
học ······ 52



01

Giáo dục nếp sống và kỷ luật học sinhsinh

01. Giáo dục nếp sống và kỷ luật học sinhsinh

Chế độ đánh giá hạnh kiểm (hệ thống điểm thưởng – điểm phạt, Green Mileage (hệ thống tích lũy điểm rèn luyện do từng trường vận hành))

- Điểm thưởng

Học sinh nhận được nhiều điểm thưởng có thể được khen thưởng và hưởng các chế độ ưu đãi khác.
- Điểm phạt

Học sinh tích lũy nhiều điểm phạt có thể bị xem xét kỷ luật thông qua Hội đồng kỷ luật nhà trường. (Hội đồng kỷ luật).

Chế độ thưởng phạt (ví dụ)

※ Số điểm dưới đây chỉ mang tính ví dụ và có thể khác nhau tùy theo quy định của từng trường.

<Điểm thưởng>	Nội dung	Điểm
Lời nói và hành vi	Chào hỏi lễ phép, sử dụng lời nói lịch sự nên được người khác công nhận	1
Học tập	Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, tập trung chú ý tốt và là tấm gương cho người khác.	1
Hoàn cảnh	Học sinh thực hiện nghiêm túc và đều đặn công việc được phân công trong giờ lao động vệ sinh.	1
Tình nguyện	Học sinh chủ động đứng ra giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.	3
Nề nếp và ý thức	Học sinh nhặt được đồ thất lạc và chủ động báo lại (cho thầy cô/nhà trường).	1
Khác	Khác	1-10
<Điểm phạt>	Nội dung	Điểm
Gọn gàng, chỉnh tề	Học sinh vi phạm quy định về trang phục như mặc đồng phục không đúng quy định, nhuộm tóc, uốn tóc, trang điểm, v.v.	2
	Học sinh đeo các loại trang sức bị cấm (như dây chuyền, nhẫn, v.v.)	1
Chuyên cần	Học sinh đi học muộn hoặc vào lớp muộn mà không có lý do chính đáng hay không do bệnh tật.	1
	Học sinh nghỉ học, ra ngoài hoặc về sớm mà không có lý do chính đáng.	2
Giáo quyền	Học sinh không chấp hành sự hướng dẫn, giáo dục theo quy định về sinh hoạt học sinh.	5
Thái độ trong giờ học	Trong giờ học ngủ gật, có hành vi mất tập trung hoặc có hành vi không đúng mực.	1
	Học sinh dù đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không mang sách giáo khoa hoặc đồ dùng học tập cần thiết.	2
Khác	Khác	1-10

※ Tùy từng trường, các điều khoản cụ thể và số điểm (thưởng/phạt) có thể khác nhau.
※ Tùy từng trường, tổng số điểm phạt để tổ chức Hội đồng giáo dục nề nếp (Hội đồng kỷ luật) cũng khác nhau.



TIP

- Trước khi tổ chức Hội đồng giáo dục nề nếp (Hội đồng kỷ luật), nhà trường sẽ phát thông báo về việc tổ chức hội đồng tới học sinh/phụ huynh.
- Phụ huynh nên cố gắng tham dự vào ngày họp Hội đồng giáo dục nề nếp để cùng tham gia thảo luận về hình thức kỷ luật đối với học sinh và các hoạt động tư vấn sau đó; điều này có hiệu quả trong việc cải thiện nề nếp sinh hoạt của học sinh.

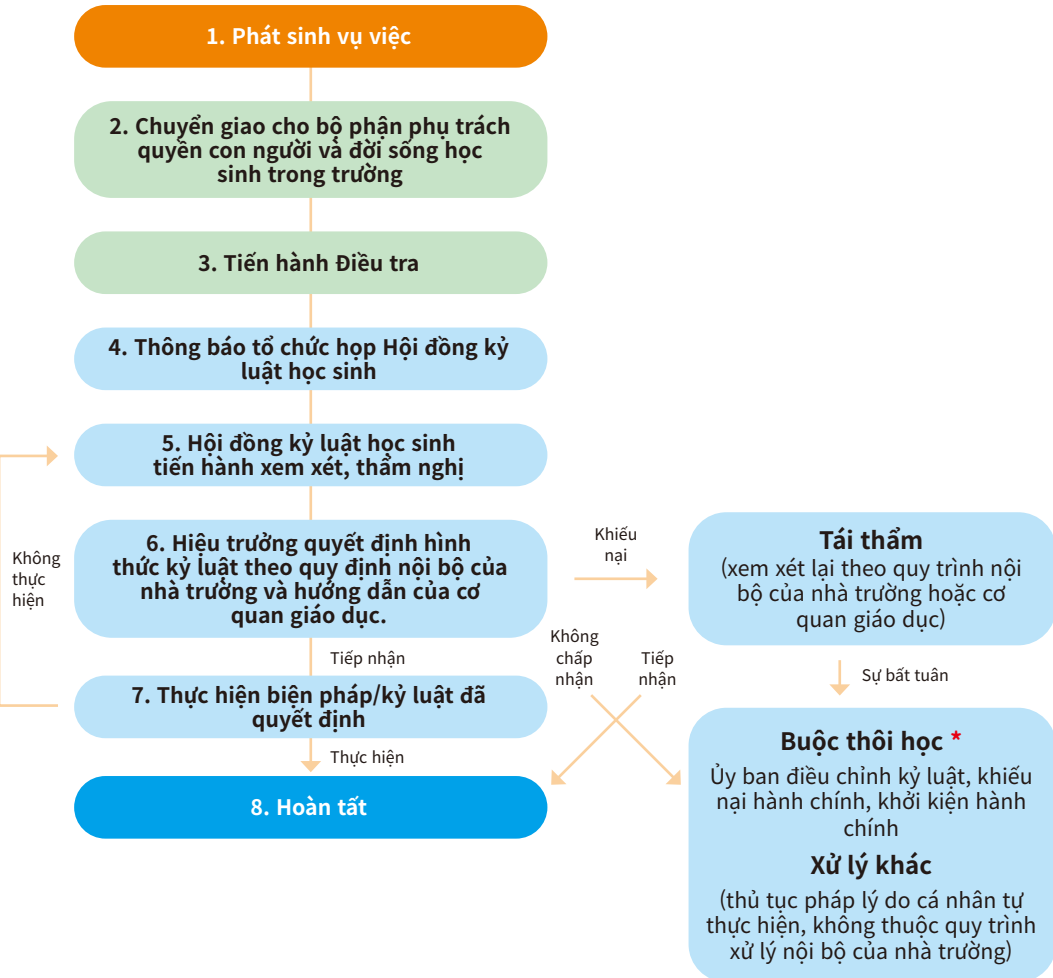
Vai trò của Hội đồng giáo dục nề nếp (Hội đồng kỷ luật)

- Ban hành nội quy nhà trường (Quy định về sinh hoạt học sinh)

Ngoài phòng chống bạo lực học đường, đây là tổ chức tự quản trong nhà trường có nhiệm vụ xây dựng các quy định của nhà trường (quy định về sinh hoạt học sinh) mà học sinh phải tuân thủ, nhằm hỗ trợ công tác giáo dục và hướng dẫn nếp sống học sinh.
- Quyết định biện pháp xử lý kỷ luật học sinh

Học sinh bị trừ nhiều điểm phạt có thể bị xử lý kỷ luật thông qua Hội đồng giáo dục đời sống (Hội đồng kỷ luật).

Quy trình vận hành



* Việc đuổi học chỉ áp dụng ở trường THPT.

01. Giáo dục nếp sống và kỷ luật học sinh

Các hình thức kỷ luật

Hội đồng kỷ luật học sinh căn cứ theo quy định về sinh hoạt học sinh của nhà trường để xem xét và đề xuất hình thức, thời hạn kỷ luật; hiệu trưởng là người quyết định cuối cùng.

Phân loại	Nội dung	Trong.Ngoài trường	Công nhận sự có mặt
Tình nguyện tại trường học	- Tham gia hoạt động lao động công ích dưới sự quản lý sinh hoạt của nhà trường và sự hướng dẫn của giáo viên (Nguyên tắc là thực hiện ngoài thời gian học trên lớp)	Trong trường	Ồ
Tình nguyện xã hội	- Tham gia hoạt động tình nguyện do các cơ quan hành chính địa phương, cơ quan công lập, cơ sở phúc lợi xã hội... phối hợp tổ chức (Khi nộp giấy xác nhận thì được tính là có mặt/được công nhận chuyên cần)	Ngoài trường	Ồ
Hoàn thành khoá giáo dục đặc biệt	- Hoàn thành chương trình giáo dục đặc biệt do Giám đốc Sở Giáo dục thiết lập và vận hành, hoặc tham gia chương trình giáo dục, tư vấn trị liệu hay giáo dục cá nhân tại cơ sở giáo dục đặc biệt được Giám đốc Sở ký hợp đồng ủy thác	Ngoài trường	Ồ
Đình chỉ	- Không cho tham gia học tập sau khi đã đến trường (mỗi lần không quá 10 ngày, tổng cộng không quá 30 ngày trong một năm) - Trong thời gian bị đình chỉ học, được xử lý là vắng mặt không được công nhận	Trong trường	X



- Tùy theo từng trường và từng Phòng Giáo dục, tiêu chí và thời hạn kỷ luật có thể khác nhau
- Trước khi Hội đồng kỷ luật học sinh được tổ chức, học sinh hoặc phụ huynh có quyền trình bày ý kiến

02 Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường

Các loại hình và ví dụ về bạo lực học đường

Bạo lực học đường là hành vi xảy ra trong hoặc liên quan đến môi trường học đường, gây tổn hại về thân thể, tinh thần hoặc danh dự, tài sản của học sinh.

Loại hình	Mô tả và ví dụ
Bạo hành thể xác	Mọi hành vi gây tổn hại về thể chất (như đánh, xô đẩy, ném đồ, v.v.)
Bạo hành lời nói	Hành vi gây tổn thương bằng lời nói (như chửi mắng, đe dọa, trêu chọc, hạ thấp người khác — ví dụ: hạ thấp ngoại hình, chế nhạo biệt danh, làm nhục công khai, v.v.)
Tống tiền, chiếm đoạt tài sản	Ép buộc chiếm đoạt tiền hoặc đồ vật (ví dụ: đòi tiền, cưỡng đoạt vật phẩm trong trò chơi, v.v.)
Cưỡng ép	Hành vi ép buộc người khác làm những việc họ không muốn (ví dụ: bắt làm việc vặt, ép tham gia vào các hành vi xấu, v.v.)
Xa lánh	Hành vi cố tình phớt lờ hoặc loại trừ người khác theo nhóm (ví dụ: loại người ra khỏi cuộc trò chuyện, phớt lờ trong nhóm chat, v.v.)
Bạo hành tình dục	Hành vi gây khó chịu bằng lời nói hoặc hành động mang tính chất tình dục (ví dụ: quấy rối tình dục, sờ mó cơ thể, phát tán hình ảnh nhạy cảm, v.v.)
Bạo lực trên mạng	Hành vi quấy rối/bắt nạt thông qua Internet hoặc mạng xã hội (ví dụ: cô lập trong nhóm chat, phát tán ảnh ghép, tội phạm tình dục deepfake, chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội, v.v.)



- Khi nghi ngờ con em mình có liên quan đến bạo lực học đường, trước hết cần trao đổi, tư vấn với giáo viên chủ nhiệm
- Tư vấn và báo cáo bạo lực học đường
 - Điện thoại: 117 (không cần mã vùng)
 - Tin nhắn: #0117
- Thông tin chi tiết: Sổ tay hướng dẫn xử lý vụ việc bạo lực học đường năm 2025 – Các loại hình bạo lực học đường và hệ thống hỗ trợ

02

Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường

02. Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường

Tổ giác bạo lực học đường

Cách tổ giác bạo lực học đường

Đối tượng có thể báo cáo bạo lực học đường	Học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường và người giám hộ của các em, giáo viên, nhân viên nhà trường, hoặc người có liên quan trực tiếp đến vụ việc có thể báo cáo.
Cơ quan tiếp nhận báo cáo bạo lực học đường	Có thể báo cáo đến nhà trường, Trung tâm báo cáo bạo lực học đường 117, hoặc các cơ quan hỗ trợ chuyên trách theo quy định. Trường hợp cần thiết, nhà trường có thể phối hợp với cơ quan chức năng liên quan.
Thu thập bằng chứng khi báo cáo bạo lực học đường	Cần ghi chép cụ thể tình huống và thu thập các bằng chứng hợp pháp (như tin nhắn, bản tường trình, nhân chứng). Việc thu thập bằng chứng phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
Phòng ngừa hành vi trả thù	Nhà trường có thể áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp trong phạm vi thẩm quyền. Trường hợp có nguy cơ nghiêm trọng, nhà trường sẽ hướng dẫn người liên quan liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Hướng dẫn các cơ quan tiếp nhận báo cáo bạo lực học đường (ngoài trường học và Sở Giáo dục)

Cơ quan báo cáo	Số điện thoại
Trung tâm báo cáo bạo lực học đường 117 (Tọa lạc tại thành phố Andong)	☎ 117 và ☎ 054-843-6117
Đường dây nóng dành cho thanh thiếu niên 1388	☎ 1388
Dự án Wee (Tọa lạc tại Thành phố tự trị đặc biệt Sejong)	☎ 044-415-2157
Cuộc gọi khẩn cấp dành cho phụ nữ (Trung tâm Gyeongbuk, tọa lạc tại Gimcheon)	☎ 054-1366
Trung tâm hoa hướng dương phía Đông Gyeongbuk (Tọa lạc tại thành phố Pohang)	☎ 054-278-1375
Trung tâm hoa hướng dương phía Bắc Gyeongbuk (Tọa lạc tại thành phố Andong)	☎ 054-843-2117
Trung tâm hướng dương phía Tây Gyeongbuk (Tọa lạc tại thành phố Gimcheon)	☎ 054-439-9600



- Học sinh gây hấn nếu tự nguyện báo cáo sự việc bạo lực học đường có thể bị xử lý nhẹ hơn so với khi người khác báo cáo, vì vậy được khuyến khích tham khảo ý kiến từ các cơ quan liên quan.
- Những người báo cáo bạo lực học đường được bảo vệ theo nhiều luật khác nhau để tránh bị bất lợi; đặc biệt, các thông tin quan trọng liên quan đến việc báo cáo được giữ bí mật, nên có thể yên tâm khi báo cáo.
- Trong trường hợp bạo lực học đường dẫn đến thương tích cơ thể, bị chiếm đoạt đồ vật, bị đe dọa, bị giam giữ hoặc bị làm tổn hại danh dự, nạn nhân có thể nộp đơn tố cáo đến cảnh sát hoặc các cơ quan điều tra.

Sơ đồ quy trình xử lý bạo lực học đường

[Ở trường]



[Sở Giáo dục]

02

Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường

02. Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường

Tổ giác bạo lực học đường

Giải thích từng bước về cách xử lý các vụ bạo lực học đường

Tiếp nhận

Tư vấn, khảo sát, SNS, điện thoại di động và báo cáo qua điện thoại như 112 và 117

Kiểm tra thực tế ban đầu

Tư vấn cho học sinh báo cáo và thông báo cho người giám hộ của học sinh liên quan

Cuộc điều tra

Phòng vấn học sinh có liên quan và người giám hộ của họ, tiến hành khảo sát và thu thập bằng chứng

Đánh giá của tổ chức chuyên dụng

Hiệu trưởng nhà trường xem xét kết quả điều tra và quyết định các biện pháp trong phạm vi thẩm quyền, hoặc báo cáo và chuyển hồ sơ theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền.



- Bốn điều kiện khách quan để nhà trường tự giải quyết bạo lực học đường
- 1 Trường hợp không có giấy xác nhận y tế yêu cầu điều trị về thể chất hoặc tinh thần kéo dài từ 2 tuần trở lên.
 - 2 Trường hợp không có thiệt hại về tài sản, hoặc thiệt hại về tài sản được khôi phục ngay lập tức hoặc có cam kết khắc phục.
 - 3 Trường hợp bạo lực học đường không xảy ra liên tục.
 - 4 Trường hợp không phải là hành vi trả thù liên quan đến việc báo cáo, khai báo hoặc cung cấp tài liệu về bạo lực học đường.



Các biện pháp xử lý đối với học sinh liên quan bạo lực học đường

Các biện pháp đối với học sinh bị hại (biện pháp bảo vệ)

- 1.Tư vấn và nhận lời khuyên về tâm lý từ các chuyên gia trong và ngoài trường.
- 2.Bảo vệ tạm thời (tại cơ sở bảo vệ, nhà riêng hoặc phòng tư vấn của trường, v.v.).
- 3.Điều trị và chăm sóc y tế phục hồi sức khỏe.
- 4.Chuyển lớp.
- 5.Các biện pháp cần thiết khác nhằm bảo vệ học sinh bị hại.

Các biện pháp đối với học sinh gây hại

Số 1	Yêu cầu học sinh gây hại thực hiện các biện pháp giáo dục mang tính khắc phục phù hợp (ví dụ: viết bản tự kiểm điểm), theo hướng dẫn của nhà trường.
Số 2	Cấm mọi hành vi tiếp xúc, đe dọa hoặc trả thù đối với học sinh bị hại hoặc người liên quan, theo phạm vi và quyết định của nhà trường.
Số 3	Lao động công ích tại trường học
Số 4	Lao động công ích tại cộng đồng
Số 5	Tham gia chương trình giáo dục đặc biệt hoặc hỗ trợ tâm lý theo khuyến nghị của chuyên gia và sự đồng ý của người giám hộ.
Số 6	Tạm đình chỉ học tập
Số 7	Chuyển lớp
Số 8	Chuyển trường
Số 9	Buộc thôi học (chỉ áp dụng theo quy định pháp luật đối với bậc học tương ứng; không áp dụng đối với trung học cơ sở).



02

Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường

02. Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường



- Chi phí điều trị và tư vấn cho học sinh bị hại được xử lý theo quy định pháp luật và từng trường hợp cụ thể, có thể bao gồm trách nhiệm của người giám hộ học sinh gây hại.
- Nội dung xử lý có thể được ghi nhận trong hồ sơ theo quy định hiện hành và thời hạn lưu trữ được áp dụng מנהל với từng loại hồ sơ.
- Việc ghi nhận thông tin được thực hiện theo quy định và không nhằm gây bất lợi cho học sinh trong quá trình học tập tiếp theo.

Thoả thuận trách nhiệm văn hóa nhà trường

Bản thỏa thuận mang tính định hướng, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm chung của các thành viên trường học trong việc phòng ngừa bạo lực học đường.

Trách nhiệm của các thành viên trường học vì một ngôi trường dành cho tất cả mọi người

[Ví dụ]

Trách nhiệm của học sinh	- Tôn trọng và chấp hành các quy định của nhà trường. - Không xâm phạm quyền học tập của các học sinh khác. - Không bắt nạt hay loại trừ bạn bè, dù chỉ là đùa giỡn. - Nếu chứng kiến bạo lực học đường, sẽ tích cực báo cáo.
Trách nhiệm của phụ huynh/người giám hộ	- Tôn trọng các quy định của nhà trường và hướng dẫn để con cái có thể tuân thủ. - Tôn trọng các hoạt động giáo dục của trường và chuyên môn của giáo viên. - Khi có tình huống phát sinh, sẽ liên lạc với nhà trường để giải quyết một cách hòa bình.
Trách nhiệm của giáo viên	- Đồng cảm và tôn trọng học sinh một cách chân thành. - Khi có tình huống như bạo lực học đường xảy ra, phản ứng nhanh chóng và tích cực. - Giao tiếp và hợp tác với học sinh, phụ huynh để thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của học sinh.

※ Sau khi thu thập ý kiến thông qua phương pháp trực tiếp/không trực tiếp, kết quả sẽ được chia sẻ.

Sự khác biệt giữa 'Nội quy nhà trường' hiện hành và 'Quy định về trách nhiệm văn hóa nhà trường'

Quy định nhà trường trước đây thể hiện các quy tắc cần tuân thủ liên quan đến hoạt động quản lý trường học và sinh hoạt của học sinh, trong khi “nội quy trách nhiệm văn hoá trường học” bao gồm hướng dẫn giúp nâng cao hiểu biết về bạo lực học đường cùng với các trách nhiệm và thái độ mà các thành viên trường học cần có

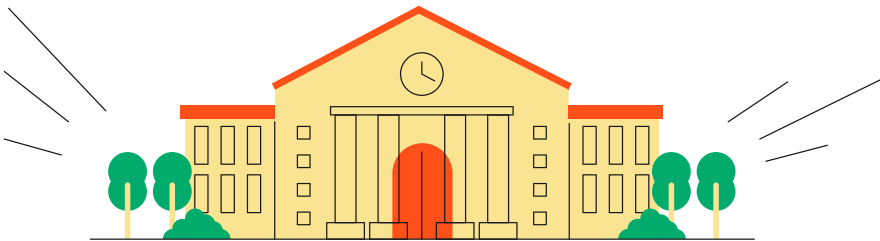
	Nội quy trường học	Quy tắc trách nhiệm văn hóa nhà trường
Mục đích	Vận hành các hoạt động giáo dục của trường một cách ổn định và nhất quán	Xây dựng văn hóa trường học tích cực thông qua sự tham gia chung của tất cả các thành viên trong trường.
Đặc điểm	Duy trì kỷ luật trong trường, quy định các điều khoản cần tuân thủ liên quan đến hoạt động quản lý trường và sinh hoạt học sinh.	Chia sẻ ý thức trách nhiệm của các thành viên dựa trên hiểu biết về bạo lực học đường và công tác quản lý học sinh.
Ủy ban quản lý trường học – Thẩm định / Xem xét	Cần thiết	Không cần thiết



- Tài liệu tham khảo hữu ích để hỗ trợ hiểu về “Nội quy trách nhiệm văn hóa trường học vì một ngôi trường dành cho tất cả mọi người”

[Trung tâm hỗ trợ giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường]

→ ‘Nội quy trách nhiệm văn hóa trường học’ → Nội quy trách nhiệm vì một ngôi trường dành cho tất cả mọi người → Video giải thích về nội quy trách nhiệm
→ Khu vực thông báo → Bản tin phụ huynh ‘Bản tin giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường 2024 số 1 dành cho phụ huynh’



03

Chế độ xem xét nguy cơ ngừng học

Chế độ cân nhắc trước khi thôi học

Chế độ cân nhắc trước khi thôi học là chương trình hỗ trợ mang tính tự nguyện, nhằm cung cấp tư vấn và trải nghiệm học tập cho học sinh có nguy cơ bỏ học, với mục tiêu hỗ trợ thích ứng với môi trường học đường và phòng ngừa việc bỏ học.

※ Có thể kết nối chế độ cân nhắc này giữa các thành phố/huyện trong tỉnh Gyeongbuk hoặc giữa các Sở Giáo dục/Trung tâm Giáo dục các tỉnh khác.

Học sinh có nguy cơ thôi học

1. Học sinh có biểu hiện khó khăn trong việc duy trì việc học và đã bày tỏ mong muốn được tư vấn hoặc hỗ trợ thêm.
2. Học sinh được đánh giá là có nguy cơ bỏ học.
3. Học sinh có số ngày vắng mặt không phép vượt quá ngưỡng quy định, cần được xem xét và hỗ trợ kịp thời.
4. Tuy nhiên, không áp dụng trong các trường hợp sau:
 - g) Mất liên lạc, mất tích hoặc không xác định được nơi ở.
 - h) Học sinh buộc phải tạm ngừng học do điều trị bệnh, tai nạn, xuất cảnh ra nước ngoài, du học không chính thức, v.v.
 - đ) Học sinh đang bị kỷ luật theo quy định của trường.
 - l) Học sinh đang tham gia giáo dục được ủy thác.

Quy trình vận hành hệ thống thảo luận định chỉ học tập

Bước	Quy trình vận hành	Nội dung chính
Khởi đầu	Phát hiện dấu hiệu nguy cơ bỏ học hoặc học sinh bày tỏ ý định bỏ học	Phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học
1	Thông báo về chế độ cân nhắc trước khi thôi học (※ Bắt buộc đối với hiệu trưởng)	Xác nhận đối tượng áp dụng và đối tượng được loại trừ khỏi chế độ cân nhắc trước khi thôi học
2	Xác nhận sự đồng ý tham gia chế độ cân nhắc trước khi thôi học	Xác nhận sự đồng ý hoặc không đồng ý tham gia
3	Triển khai thực hiện chế độ cân nhắc trước khi thôi học	Chế độ được triển khai theo tuần, từ 1 đến 7 tuần, có thể thực hiện 2 lần (Được tính là có mặt)
Kết thúc	Kết thúc hệ thống thảo luận định chỉ học tập	Xác nhận ý định quay lại học tập hoặc tiếp tục bỏ học



TIP

- Việc tham gia chương trình không làm thay đổi nghĩa vụ học tập cơ bản theo quy định của trường, bao gồm việc tham gia các hoạt động đánh giá theo lịch học.
- Trường hợp không đồng ý tham gia chế độ cân nhắc hoặc sau khi kết thúc chế độ này mà học sinh vẫn muốn bỏ học, sẽ được quản lý như “Thanh thiếu niên ngoài trường học”.
- “Thanh thiếu niên ngoài trường học” cần đồng ý cung cấp thông tin để kết nối với Trung tâm hỗ trợ thanh thiếu niên ngoài trường học.

Bản ghi nhớ

03

Chế độ xem xét nguy cơ ngừng học

03. Chế độ xem xét nguy cơ ngừng học

Hướng dẫn về kỳ thi kiểm tra năng lực

Hướng dẫn liên quan đến kỳ thi kiểm tra năng lực của Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangbuk

- **Kỳ thi kiểm tra năng lực (검정고시)**
Là kỳ thi đánh giá nhằm công nhận trình độ học vấn tương đương cho những người có nhu cầu được công nhận năng lực học tập theo hình thức khác với chương trình giáo dục chính quy.
- Thông tin về kỳ thi được thông báo định kỳ theo lịch của Sở Giáo dục; việc tham gia cần được cân nhắc phù hợp với hoàn cảnh học tập của từng học sinh.
- **Đăng ký dự thi: Giữa tháng 2 và giữa tháng 6**
 1. Đăng ký trực tiếp: Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangbuk, Trung tâm Giáo dục Hỗ trợ Pohang, Gumi, Andong
 2. Đăng ký trực tuyến: Dịch vụ kiểm tra năng lực NAIS (나이스검정고시서비스)
- **Ngày thi: Tháng 4 và tháng 8**
- **Liên hệ: Phòng Giáo dục Trung học – Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangbuk (☎054-805-3384)**
- **Tiêu chí đỗ:**
 1. Trung bình các môn ≥ 60 điểm trên thang 100
 2. Nếu vắng mặt một môn, sẽ bị coi là không đỗ
 3. Các môn đạt ≥ 60 điểm được công nhận là đỗ

※ Nếu học sinh muốn, từ kỳ thi tiếp theo có thể được miễn thi các môn đã đỗ.

Tóm tắt các thông tin chính liên quan đến kỳ thi kiểm tra năng lực

Phân loại	Sự công nhận về học lực	Nội dung chính
Kỳ thi kiểm tra năng lực trung học cơ sở	Công nhận trình độ học vấn tương đương tốt nghiệp trung học cơ sở	1. Điều kiện dự thi: - Học sinh đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành, bao gồm cả những trường hợp đang theo học hoặc đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở, hoặc những người có trình độ tương đương trở lên. 2. Hạn chế dự thi: - Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc đang học trung học cơ sở. - Học sinh vẫn đang học trung học cơ sở sau ngày công bố nhưng được quản lý ngoài chỉ tiêu chính thức. 3. Các môn thi (6 môn): - Cấu trúc môn thi được thiết kế nhằm đánh giá năng lực học tập cơ bản theo quy định, không thay thế toàn bộ quá trình giáo dục chính quy.



TIP

- Các lớp ôn tập cho kỳ thi kiểm tra năng lực được tổ chức tại Trung tâm hỗ trợ thanh thiếu niên ngoài trường học (liên hệ trung tâm khu vực tương ứng).
- Thông tin sau đây chỉ mang tính hướng dẫn hành chính cho người có nhu cầu tham gia kỳ thi, không phải khuyến nghị lựa chọn con đường học tập thay thế.
- Ảnh chứng minh nhân dân phải là ảnh hộ chiếu chụp nửa thân trên, không đội mũ, được chụp trong vòng 3 tháng gần nhất.

Bản ghi nhớ

5

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

Chương 5 Phụ Lục

- 01. Hỗ trợ giáo dục cho học sinh có nền tảng đa văn hóa 58
- 02. Hỗ trợ cho gia đình nhập cư 60
- 03. Cách sử dụng trang web của trường 61
- 04. Từ điển mini các thuật ngữ học đường 62



01

Hỗ trợ giáo dục cho học sinh có nền tảng đa văn hóa

Hỗ trợ giáo dục đa văn hóa

Hỗ trợ giáo dục tùy chỉnh cho sinh viên có nguồn gốc có nền tảng đa văn hóa

Chương trình giáo dục đa văn hóa theo chính sách của nhà nước	Triển khai giáo dục theo nhu cầu, bao gồm học tập cơ bản, tăng cường tiếng Hàn và hỗ trợ song ngữ khi cần thiết
Lớp học tiếng Hàn	Giáo dục chuyên sâu về ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc
Hỗ trợ giáo dục ngôn ngữ	Hỗ trợ giáo dục tiếng Hàn
Chương trình Học tập-Lấp đầy	Hỗ trợ giáo viên trợ giảng và giảng viên ngôn ngữ đa văn hóa Hỗ trợ tư vấn về cảm xúc và tâm lý Triển khai giáo dục song ngữ và tổ chức trại học tập
Dịch vụ hỗ trợ tiếng Hàn cho học sinh và phụ huynh có nhu cầu	Dịch vụ hỗ trợ học tiếng Hàn trực tuyến Cung cấp đa dạng nội dung học tập như: gia sư AI, giáo trình theo trình độ, văn hóa Hàn Quốc, hoạt động lớp học, đề kiểm tra, v.v.
Chương trình Câu hỏi	Triển khai chương trình hỗ trợ ngắn hạn nhằm giúp học sinh mới nhập học làm quen với môi trường trường học chính quy và sinh hoạt học đường.
Dịch vụ phiên dịch tư vấn	▶ Đăng ký thông thường: Hỗ trợ phiên dịch khi tư vấn với giáo viên chủ nhiệm, hỗ trợ dịch các thông báo liên quan đến lịch học và sinh hoạt trường học. ▶ Đăng ký khẩn cấp: Hỗ trợ phiên dịch trong các trường hợp khẩn cấp như tư vấn về bạo lực học đường · Liên hệ qua điện thoại khẩn cấp với người phụ trách khu vực: · Goryeong, Seongju, Chilgok, Gumi, Gimcheon, Sangju, Mungyeong, Yecheon, Yeongju, Bonghwa, Andong: 010-2675-5121 · Cheongdo, Gyeongsan, Gyeongju, Yeongcheon, Pohang, Uiseong, Cheongsong, Yeongdeok, Yeongyang, Uljin, Ulleung: 010-9545-7373 Học sinh hoặc phụ huynh / giáo viên chủ nhiệm Đăng ký phiên dịch tư vấn (※ ít nhất 3 ngày trước, trường hợp khẩn cấp ngoại lệ) → Cơ quan ủy thác phiên dịch tư vấn Thỏa thuận về ngôn ngữ và lịch tư vấn → Học sinh hoặc phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm / phiên dịch viên Thực hiện dịch vụ phiên dịch tư vấn ※ Có thể phiên dịch trực tuyến qua điện thoại, video call, Zoom, v.v.
Dịch vụ dịch thông báo hàng ngày	Phụ huynh có thể nhận thông báo học tập đã được xử lý theo quy định bảo vệ thông tin cá nhân, bằng ngôn ngữ phù hợp.

01. Hỗ trợ giáo dục cho học sinh có nền tảng đa văn hóa

Trung tâm Giáo dục Đa văn hóa Trung ương - Cổng thông tin Giáo dục Đa văn hóa

Loại hình và thống kê học sinh có nền tảng di cư, hướng dẫn các cơ quan liên quan, tin tức giáo dục đa văn hóa, hướng dẫn các dự án hỗ trợ học sinh và phụ huynh có nền tảng di cư, cung cấp tài liệu video và văn bản pháp luật/thống kê/chính sách.

Cổng thông tin hỗ trợ giáo dục đa văn hóa Gyeongbuk

경북다문화교육지원센터 소개	다문화교육지원사업	탈북학생교육지원	학력심사	자료마당	알림마당
목적 및 추진 방침	정책학교	탈북학생맞춤형 멘토링	북한이탈주민등 학력인정신청	취학·편입학 절차 안내	공지사항
조직도	다문화맞춤형교육		학력인정 및 학년결정 신청	관련 법령	포토갤러리(행사앨범)
찾아오시는길	다문화 감수성 교육 강화		학력인정증명서 재발급	다문화교육 관련 참고 사항	동영상갤러리
	다문화교육지원단		경상북도교육청학력심사위원회	경상북도 소재 가족센터	보도자료
				자료실	

02

Hỗ trợ cho gia đình nhập cư

Các tổ chức hỗ trợ cho các gia đình nhập cư

Danuri, Cổng thông tin hỗ trợ gia đình đa văn hóa

- Cung cấp thông tin cơ bản cần thiết để thích nghi với cuộc sống tại Hàn Quốc và thông tin mới nhất liên quan đến người có nền tảng di cư bằng 13 ngôn ngữ.

한국어 (Korean)	English (영어)	中文 (중국어)	Tiếng Việt (베트남어)	日本語 (일본어)
Filipino (타갈로그어)	தமிழ் (크메르어)	O'zbek tili (우즈베크어)	සිංහල (라오스어)	Русский (러시아어)
ภาษาไทย (타이어)	Монгол хэл (몽골어)	नेपाली (네팔어)	Multicultural Family Helpline 1577-1366	Danuri application

- Trung tâm tư vấn Danuri (Danuri Call Center) : 1577-1366
 - Giờ phục vụ: 24/24, 365 ngày/năm (kể cả ngày lễ, tết)
 - Ngôn ngữ phục vụ: Các chuyên gia tư vấn dành cho phụ nữ nhập cư cung cấp dịch vụ tư vấn bằng 13 ngôn ngữ.
- Dịch phiên sinh hoạt và dịch cuộc gọi 3 bên: Hỗ trợ phiên dịch khi tư vấn với giáo viên chủ nhiệm, hỗ trợ dịch các thông báo liên quan đến sinh hoạt trường học.

03

Cách sử dụng trang web của trường

Cách sử dụng trang web của trường (Ví dụ)

- Giới thiệu trường: Có thể xem thông tin về định hướng giáo dục và cách tổ chức hoạt động của trường tin về đội ngũ giáo viên và tình hình học sinh.
- Hoạt động giáo dục: Thông qua kế hoạch vận hành chương trình giáo dục của trường, có thể tra cứu các thông tin chính liên quan đến hoạt động giáo dục trong năm học đó.
- Bảng thông tin (thông báo): Cung cấp các thông tin liên quan đến sinh hoạt học đường như lớp WEE, bữa ăn học đường. Ngoài ra cũng có thể xem thông báo gửi về phụ huynh và các thông báo liên quan.
- Thông báo quan trọng: Nơi tập hợp những nội dung quan trọng mà nhà trường cần thông báo quan trọng hoặc khẩn cấp liên quan đến nhà trường.
- Thông báo gửi về gia đình: Nơi đăng bản gốc các thông báo gửi đến phụ huynh (bằng giấy hoặc hình thức khác theo từng trường) thông qua học sinh.
- Thực đơn hôm nay: Có thể xem thực đơn bữa trưa của học sinh, và nếu muốn xem thực đơn trong các ngày tiếp theo, có thể kiểm tra trong mục liên quan đến bữa ăn hoặc phòng ăn (tùy theo cấu trúc trang web của từng trường) và tải xuống thực đơn theo tháng.
- Lịch học: Nhấp để kiểm tra lịch hoạt động giáo dục của trường theo tháng hoặc theo lịch do từng trường cung cấp.



04

Từ điển mini các thuật ngữ học đường

Giấy đồng ý sử dụng thông tin cá nhân	Là văn bản đồng ý cho nhà trường sử dụng các thông tin cá nhân có thể nhận dạng học sinh như họ tên, địa chỉ, số căn cước... cho mục đích công việc của nhà trường. Nhà trường không sử dụng thông tin cá nhân ngoài phạm vi công việc và có các biện pháp bảo mật an toàn để bảo vệ thông tin cá nhân.
Học tập trải nghiệm ngoài khuôn viên trường	Là hoạt động học tập do phụ huynh chủ trì (hoặc người được phụ huynh cho phép dẫn đoàn), được thực hiện theo kế hoạch riêng của gia đình. Sau khi được hiệu trưởng phê duyệt trước và nộp báo cáo sau hoạt động, học sinh sẽ được công nhận ngày đi học. (Ví dụ: tham quan văn hóa, du lịch gia đình, thăm họ hàng...)
Bữa ăn	Là bữa ăn tập thể do cơ sở giáo dục cung cấp, chủ yếu là bữa trưa tại nhà ăn của trường. Phần lớn các trường tự tổ chức suất ăn, sử dụng nguyên liệu chất lượng cao như nông sản thân thiện với môi trường, áp dụng quy trình chế biến vệ sinh, an toàn để học sinh yên tâm sử dụng.
Kỳ thi cuối kỳ	Là kỳ thi được tổ chức vào cuối học kỳ; ở một số trường còn được gọi là “kỳ thi viết lần 2” hoặc “kỳ thi viết lần thứ hai”.
Điểm nội bộ (điểm học bạ)	Là tổng hợp kết quả học tập tại trường, bao gồm điểm thi viết và các bài đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình.
Cơ sở giáo dục thay thế	Là loại hình trường học nhằm khắc phục hạn chế của hệ thống giáo dục chính quy, dành cho những học sinh gặp khó khăn trong việc thích nghi với giáo dục công lập. Trường thường tổ chức hoạt động quy mô nhỏ, chú trọng trải nghiệm, và môi trường có triết lý giáo dục riêng cùng các hoạt động giáo dục đặc thù.
Câu lạc bộ	Là hoạt động do giáo viên phụ trách tổ chức, nơi các học sinh có cùng sở thích cùng tham gia sinh hoạt trong thời gian học chính khóa.
Lớp học sau giờ học	Là các lớp được tổ chức sau giờ học chính khóa, bao gồm các môn học như tiếng Hàn, tiếng Anh, toán, hoặc các lớp năng khiếu như cờ bàn, hát, thể thao... dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
School Banking	Là hệ thống tự động trích tiền từ tài khoản ngân hàng của phụ huynh để thanh toán các khoản chi phí giáo dục do phụ huynh đóng. Khi nhập học, phụ huynh cần nộp giấy đồng ý sử dụng dịch vụ này.
Các cơ sở giáo dục được ủy quyền	Học sinh vẫn thuộc trường gốc, nhưng tham gia học tập tại trường thay thế. Dữ liệu về chuyên cần và kết quả học tập được trường thay thế ghi nhận và quản lý trong hồ sơ học tập của trường gốc.
Lớp học di động	Một số môn học như Công nghệ – Gia đình, Khoa học, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật được tổ chức tại phòng học chuyên môn, học sinh sẽ di chuyển khỏi lớp học chính để tham gia.

04. Từ điển mini các thuật ngữ học đường

Ngày nghỉ của trường	Là ngày học sinh không đến trường do nhà trường tự chỉ định (không phải ngày nghỉ lễ), nhằm tạo điều kiện để học sinh dành thời gian cho gia đình.
Chuyển trường	Là việc học sinh chuyển từ trường đang theo học sang trường khác do chuyển nơi cư trú hoặc lý do khác. Phụ huynh có thể trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để được hướng dẫn cụ thể về thủ tục chuyển trường.
Kỳ thi giữa kỳ	Là kỳ thi được tổ chức giữa học kỳ; ở một số trường còn được gọi là “kỳ thi viết lần 1” hoặc “kỳ thi viết lần thứ nhất”.
Giờ học mở cho phụ huynh	Mỗi học kỳ ít nhất một lần, nhà trường mở lớp học để phụ huynh có thể trực tiếp quan sát tình hình học tập của con em. Phụ huynh tham khảo nội dung thông báo gửi về gia đình và đến trường tham dự theo lịch đã thông báo.
Tuần tư vấn phụ huynh	Mỗi học kỳ ít nhất một lần, phụ huynh có thể trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về sinh hoạt, học tập và kết quả của học sinh. Phụ huynh đặt lịch trước theo thông báo của nhà trường và có thể tư vấn trực tiếp tại trường hoặc qua điện thoại.

Bản ghi nhớ

연구위원

김동강(경상북도교육청연구원, 교육과정부장)

김은택(경상북도교육청연구원, 교육연구사)

박종선(옥전초등학교, 교장)

집필위원

김정기(대구교육대학교안동부설초등학교, 교장)

박홍우(예천여자고등학교, 교감)

김영림(울곡중학교, 교사)

오영민(북후중학교, 교사)

최효원(문경여자중학교, 교사)

김동환(마성중학교, 교사)

김혜림(구천중학교, 교사)

검토위원

이재익(동로중학교, 교장)

김연정(경북외국어고등학교, 교사)

김현승(동로중학교, 교사)

최윤정(봉화중학교, 교사)

Cẩm nang cho cuộc sống trung học cơ sở hạnh phúc

Tài liệu giáo dục năm
dành cho phụ huynh có nền tảng di cư

인쇄일 : 2025년 12월 31일

발행일 : 2025년 12월 31일

저작권자 : 경상북도교육청

편찬자 : 경상북도교육청연구원